

## THE NEW BIRTH SỰ SANH MỚI

**John 3: 3-5** – “Jesus answered and said to him, Most assuredly, I say to you, unless one is born again, he cannot see the kingdom of God.” Nicodemus said to Him: “How can a man be born when he is old? Can he enter a second time into his mother’s womb and be born?” Jesus answered, “Most assuredly, I say to you, unless one is born of water and the Spirit, he cannot enter the kingdom of God.”

**Giăng 3: 3-5** – “Đức Chúa Giê-xu đáp: Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời.” Ni-cô-đem thưa rằng: “Người đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?” Đức Chúa Giê-xu đáp: “Thật, Ta bảo thật ngươi: “Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời.”

**Acts 2:38** – “Then Peter said to them, Repent, and let every one of you be baptized in the name of Jesus Christ for the remission of sins; and you shall receive the gift of the Holy Spirit.”

**Công vụ 2:38** – “Phi-e-rơ trả lời: Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu nhận báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh.”

### REPENTANCE - SỰ ẺN NẶN

**Repentance** starts the process of salvation, for one to be forgiven, and having Jesus' blood applied to our lives.

**Sự ẻn nẶn** là khởi đầu quá trình cứu rỗi để một người được tha tội, và có được huyết của Chúa Giê-xu áp dụng vào đời sống của chúng ta.

*The work of forgiveness and remission of sin comes through repentance, and water baptism in Jesus' Name: (Acts.2:38).*

Công việc tha thứ và rửa sạch tội đến qua sự ăn năn, và sự làm báp têm bằng nước trong Danh Chúa Giê-xu: (Công vụ 2:38).

- ✓ **REPENTANCE** deals with a person's sinful lifestyle.
- ✓ **SỰ ĂN NĂN** dành cho cách sống tội lỗi của một người.
- ✓ **WATER BAPTISM**, in Jesus' Name, deals with ones record and the consequences of their sin.
- ✓ **BÁP TÊM BẰNG NƯỚC**, trong Danh Giê-xu, dành cho những ghi chép và các hậu quả của tội lỗi họ.

Once a person has repented, there must be a **New Birth** take place in their heart and life, **or they will return back to their former life-style** and be overcome with the works of the flesh.

Một khi một người đã ăn năn, thì phải có một Sự Sinh Mới xảy ra trong lòng và trong đời sống của họ, hoặc là họ sẽ trở lại với nếp sống cũ trước đây của họ và bị những việc làm của xác thịt đánh bại.

**Matthew 12:43-44** - "When the unclean spirit is gone out of a man, he walketh through dry places, seeking rest, and findeth none. Then he saith, **I will return into my house from whence I came out; and when he is come, he findeth it empty, swept, and garnished.**"

**Mathi-ơ 12:43-44** – “Khi ượ́c linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô cằn, tìm chỗ nghỉ, nhưng không tìm được. Rồi nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà ta, nơi ta vừa ra khỏi.’ Khi về đến, thấy nhà trống, quét dọn sạch, sắp đặt ngăn nắp.”

**Luke 11:24-25** – “When the unclean spirit is gone out of a man, he walketh through dry places, seeking rest; and finding none, he saith, **I will return unto my house whence I came out. And when he cometh, he findeth it swept and garnished.**”

**Luca 11: 24-25** – “Khi ượ́c linh ra khỏi một người, nó đi qua các nơi khô cằn để tìm chỗ nghỉ, nhưng không tìm được, nó nói: ‘Ta sẽ trở về

*nhà ta, nơi ta vừa ra khỏi. Khi về đến, thấy nhà được quét dọn và sắp đặt ngăn nắp.”*

## **SELF-REFORMATION - SỰ TỰ ĐỔI-MỚI**

(improvement) is not good enough for salvation.

Tự đổi mới (sự tiến bộ) là không đủ tốt cho việc cứu rỗi.

- ✓ We may lay our idols aside, stop smoking, drinking, and other sinful habits, but that does not bring about salvation.
- ✓ Chúng ta có thể bỏ các thần tượng qua một bên, ngưng hút thuốc, uống rượu, và những thói quen tội lỗi khác, nhưng điều đó không mang đến sự cứu rỗi được.
- ✓ Salvation is a by product (consequence, result) of God, not man.
- ✓ Sự cứu rỗi là một thành phẩm (thành quả, kết quả) của Đức Chúa Trời (ĐỨC CHÚA TRỜI), không phải của con người.
- ✓ It's necessary to receive the Holy Ghost within us to bring about a total change in one's life.
- ✓ Việc nhận lãnh Đức Thánh Linh bên trong chúng ta là cần thiết để đem đến một sự thay đổi hoàn toàn trong đời sống của một người.
- ✓ **Self-reformation** changes only the surface. **The New Birth**, or born again experience, changes the heart.
- ✓ Sự tự đổi-mới chỉ thay đổi bề ngoài mà thôi. Sự Sinh Mới, hay kinh nghiệm sự tái sinh, mới thay đổi tâm lòng.

**Ezekiel 36:26** – “A **new heart** also will I give you, and a **new spirit** will I put within you: and I will **take away the stony heart** out of your flesh, and I will give you an **heart of flesh**.”

**Ê-xê-chi-ên 36:26** – “*Ta sẽ ban lòng mới cho các người và đặt Thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi xác thịt các người và ban cho các người lòng bằng thịt.*”

- ✓ Our first (natural) birth leaves us powerless against Satan.
- ✓ Sự sinh đầu tiên (tự nhiên) của chúng ta khiến chúng ta bất lực trong việc chống lại Satan.
- ✓ Our fallen nature that we received from Adam & Eve leaves us hopeless against sin and the devil.
- ✓ Bản chất thất bại của chúng ta mà chúng ta đã được di truyền lại từ A-đam và Ê-va khiến cho chúng ta vô vọng trong việc chống lại tội lỗi và ma quỷ.

**Romans 3:23** – “*For all have sinned, and come short of the glory of God.*”

**Rô-ma 3:23** – “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời.*”

**Romans 6:23** – “*For the wages of sin is death; but the gift of God is eternal life through Jesus Christ our Lord.*”

**Rô-ma 6:23** – “*Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đấng Christ Giê-xu Chúa chúng ta.*”

We need the **New Nature of Jesus (Holy Ghost)** dwelling within us so that we have power from on high to resist and overcome the enemy of our soul.

Chúng ta cần Bản chất Mới của Chúa Giê-xu (Đức Thánh Linh) cư ngụ bên trong chúng ta để chúng ta có được quyền năng từ trên cao để chống lại và vượt qua kẻ thù của linh hồn chúng ta.

**I John 4:4** - “*Ye are of God, little children, and have overcome them: because **greater is he that is in you, than he that is in the world.***”

**I Giăng 4:4** - "Các con nhỏ bé ơi, các con thuộc về Đức Chúa Trời và đã chiến thắng chúng, vì Đấng ở trong các con vĩ đại hơn kẻ ở trong thế gian."

Jesus' death, burial and resurrection has made it possible for us to be born from above, so that in the **Second Birth (spiritual)**, we **will have the power over sin, self, works of the flesh and Satan.**

Sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Giê-xu đã làm cho chúng ta có thể được sinh ra từ trên cao, để rồi trong Sự Sinh lần thứ nhì (thuộc linh), chúng ta sẽ có được quyền năng vượt qua tội lỗi, bản thân, các việc làm của xác thịt và Satan.

**Acts 1:8** – "*But ye shall receive power, after that the Holy Ghost is come upon you: and ye shall be witnesses unto me both in Jerusalem, and in all Judaea, and in Samaria, and unto the uttermost part of the eart.*"

**Công vụ 1:8** – "Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy quyền năng và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cúng trái đất."

**John 3:5-7** – "Jesus answered, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born of water and of the Spirit, he cannot enter into the kingdom of God. That which is born of the flesh is flesh; and that which is born of the Spirit is spirit. Marvel not that I said unto thee, Ye must be born again. (Or from above)."

**Giăng 3:5-7** – "Đức Chúa Giê-xu đáp: "Thật, Ta bảo thật ngươi: Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời. Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh sinh ra là linh. Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi : Các ngươi phải sanh lại."

- **John 3:5-7 Indicates the two elements required for the new birth:**
- **Giăng 3 : 5-7 chứng tỏ hai thành phần cần phải có cho sự sinh mới :**

- You must be born of the **WATER** and of the **SPIRIT**.
- Bạn phải được sanh bởi NƯỚC và THÁNH LINH.
- This new birth takes place when one is baptized in water, in Jesus' name and filled with the Holy Ghost, speaking in other tongues, as the Spirit gives the utterance.
- Sự tái sanh xảy ra khi một người được báp têm trong nước, trong danh Chúa Giê-xu, và được đầy dẫy Đức Thánh Linh, *nói các tiếng lạ, theo như Đức Thánh Linh ban cho.*

**Acts 2:38-39** - *"Then Peter said unto them, **Repent, and be baptized** every one of you in the **name of Jesus Christ** for the remission of sins, and ye shall receive the **gift of the Holy Ghost**. For the promise is unto you, and to your children, and to all that are afar off, even as many as the Lord our God shall call."*

**Công vụ 2:38-39** - *"Phi-e-rơ trả lời: 'Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Jesus nhận báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh. Vì lời hứa đó dành cho anh em, cho con cháu anh em, và cho tất cả mọi người ở xa, tức là tất cả những người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ kêu gọi."*

**Acts 2:1-4** - *"And when the day of Pentecost was fully come, they were all with one accord in one place. And suddenly there came a sound from heaven as of a rushing mighty wind, and it filled all the house where they were sitting. And there appeared unto them cloven tongues like as of fire, and it sat upon each of them. And they were **all filled with the Holy Ghost, and began to speak with other tongues, as the Spirit gave them utterance.**"*

**Công vụ 2:1-4** - *"Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh có tiếng động từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy những lưỡi như lưỡi lửa xuất hiện, tản ra và đậu trên mỗi người trong họ. Tất cả đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, bắt đầu nói các ngôn ngữ khác, theo như Thánh Linh cho họ nói."*

- ✓ **MUST BE CAREFUL HOW YOU BUILD YOUR SPIRITUAL HOUSE**
- ✓ **PHẢI CẨN THẬN VỀ VIỆC BẠN XÂY DỰNG NGÔI NHÀ THUỘC LINH CỦA BẠN NHƯ THỂ NÀO**

**I Corinthians 3:10-11** - "According to the grace of God, which is given unto me, as a wise master builder, **I have laid the foundation**, and another buildeth thereon. **But let every man take heed how he buildeth thereupon**. For other foundation can no man lay than that is laid, which is Jesus Christ."

**I Cô-rinh-tô 3:10-11** – “Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, tôi đã đặt nền như một thợ lành nghề, còn người khác thì xây cất lên trên. Nhưng mỗi người phải thận trọng về cách mình xây trên nền ấy. Vì chẳng ai có thể đặt một nền móng khác, ngoài nền đã được đặt là Đức Chúa Giê-xu Christ.”

**Ephesians 2:20** - "And are built upon the **foundation** of the apostles and prophets, Jesus Christ himself being the chief corner stone."

**Ê-phê-sô 2:20** – "Anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri mà chính Đấng Christ Giê-xu là đá góc nhà."

- ✓ **Repentance** is the **first stone** that we build on the **foundation** of our Spiritual house.
- ✓ Sự ăn năn là **hòn đá đầu tiên** mà chúng ta xây trên cái nền của ngôi nhà Thuộc Linh của chúng ta.
- ✓ Now, it is time to lay **one more stone** on that foundation, which is, **water baptism in Jesus' Name**.
- ✓ Bây giờ là lúc để đặt **một hòn đá nữa** lên trên cái nền đó, đó là báp têm bằng nước trong Danh Chúa Giê-xu.

## **WATER BAPTISM IN JESUS' NAME**

**BÁP TÊM BẰNG NƯỚC TRONG DANH CHÚA GIÊ-XU**

**Acts 2:38** - "Then Peter said unto them, Repent, and be baptized every one of you in the name of Jesus Christ for the remission of sins, and ye shall receive the gift of the Holy Ghost."

**Công vụ 2:38** - "Phi-e-rơ trả lời: Hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu nhận báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ nhận lãnh quà tặng là Đức Thánh Linh."

- ✓ **REPENTANCE** secures our forgiveness. (Grants us a pardon).
- ✓ SỰ ẪN NĂN bảo đảm sự tha tội cho chúng ta. (Ban cho chúng ta một sự tha thứ).
  - *Denotes a release, a wiping out, cancellation or dismissal.*
  - Bao hàm sự phóng thích, xóa sạch, bãi bỏ hay giải tán.
- ✓ **WATER BAPTISM** in Jesus' Name washes away and remits our sins.
- ✓ **BÁP TÊM BẰNG NƯỚC** trong Danh Chúa Giê-xu rửa sạch và tha thứ các tội lỗi của chúng ta.
  - *Which means to send off, or away. To separate the sin from the repentant sinner.*
  - Nghĩa là gửi qua, hay gạt bỏ. Tách ly tội lỗi khỏi người có tội biết ăn năn.

**Luke 24:47** - "And that **repentance and remission of sins should be preached in his name** among all nations, beginning at Jerusalem."

**Luca 24:27** – "Rồi Ngài bắt đầu từ Mô-se đến tất cả các nhà tiên tri mà giải thích cho họ những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh."

**Acts 22:16** - "And now why tarriest thou? arise, and **be baptized, and wash away thy sins**, calling on the name of the Lord."



**Công vụ 22:16** – “Bây giờ, anh còn chờ đợi gì nữa? Hãy trỗi dậy, kêu cầu danh Chúa mà nhận báp-têm và tẩy sạch tội lỗi mình đi.”

**Acts 3:19** - "**Repent ye therefore, and be converted, that your sins may be blotted out, when the times of refreshing shall come from the presence of the Lord.**"

**Công vụ 3:19** – “VẬY, anh em hãy ăn năn và trở về với Đức Chúa Trời để tội lỗi mình được xóa bỏi.”

**I Corinthians 6:11** - "**And such were some of you: but ye are washed, but ye are sanctified, but ye are justified in the name of the Lord Jesus, and by the Spirit of our God.**"

**I Cô-rinh-tô 6:11** – “Trước đây anh em có đôi người như vậy. Nhưng trong danh Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ và trong Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, anh em đã được thanh tẩy, được thánh hóa và được xưng công chính.”

- ✓ We are **FORGIVEN** upon **REPENTANCE**.
- ✓ Chúng ta được THA THỨ dựa trên SỰ ĂN NĂN.
- ✓ Our **SINS** are **REMITTED** when **BAPTIZED in JESUS' NAME**.
- ✓ CÁC TỘI của chúng ta ĐƯỢC THA THỨ khi ĐƯỢC BÁP TÊM trong DANH CHÚA GIÊ-XU.

When a repentant person receives water baptism in the NAME of JESUS, **God honors his faith and obedience** and wipes out the record of his past sins.

Khi một người ăn năn nhận báp têm bằng nước trong DANH CHÚA GIÊ-XU thì Đức Chúa Trời tôn trọng đức tin và sự vâng lời của người ấy và xóa đi sự ghi chép về các tội lỗi của người ấy trong quá khứ.

- ✓ God removes the penalty for sin, which is eternal spiritual death or separation.

- ✓ ĐỨC CHÚA TRỜI cất đi hình phạt tội lỗi, là sự chết thuộc linh đời đời, hay là sự chia cách.
- ✓ SINS are WASHED AWAY! They are GONE FOREVER!
- 1) CÁC TỘI được XOÁ SẠCH! Chúng bị QUĂNG ĐI MÃI MÃI!

**Psalm 103:12** – “As far as the east is from the west, so far hath he removed our transgressions from us.”

**Thi Thiên 103:12** – “Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài cũng cất sự vi phạm chúng ta cách xa chúng ta bấy nhiêu.”

- ✓ **PLEASE TAKE NOTE!** *The virtue is not in the water, but obedience to baptism in Jesus' Name by faith.*
- 2) XIN ĐỀ Ý! Phảm hạnh không nằm trong nước, nhưng ở trong sự vâng lời, bởi đức tin mà chịu lễ báp têm trong Danh Chúa Giê-xu.

**I Peter 3:20-21** – “Which sometime were disobedient, when once the longsuffering of God waited in the days of Noah, while the ark was a preparing, wherein few, that is, **eight souls were saved by water.** The **like figure** whereunto even baptism doth also now save us (not the putting away of the filth of the flesh, but the answer of a good conscience toward God,) by the resurrection of Jesus Christ.”

**I Phi-e-rơ 3:20-21** – “Là những kẻ thừa trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước. Báp-têm ngày nay là biểu tượng của điều đó để cứu anh em; báp-têm không phải là sự cất bỏ ô uế khỏi thân thể, mà là lời nguyện ước với Đức Chúa Trời từ một lương tâm trong sáng, qua sự sống lại của Đức Chúa Giê-xu Christ.”

- ✓ The **water or the ceremony** does not have saving power in themselves.

- ✓ Bản thân nước hay nghi lễ không có quyền năng cứu rỗi.
- ✓ **Water baptism is not a magical act.**
- ✓ Phép báp têm bằng nước không phải là một hành động ma thuật.
- ✓ It is **valueless without faith and repentance**. *You just go down a dry sinner, and come up a wet sinner.*
- ✓ Nó là vô giá trị khi không có đức tin và sự ăn năn. Lúc đó, bạn chỉ đi xuống nước như là một tội nhân khô ráo, và bước lên như là một tội nhân ướt nhẹp.

**EXAMPLE: Simon the sorcerer at Samaria**

**VÍ DỤ:** Si-môn, thầy phù thủy ở Samari

**Acts 8:9-13, 18-24** - NKJV - *"But there was a certain man called **Simon, who previously practiced sorcery** in the city and astonished the people of Samaria, claiming that he was someone great, to whom they all gave heed, from the least to the greatest, saying, "This man is the great power of God. And they heeded him because he had astonished them with his sorceries for a long time. But when they believed Philip as he preached the things concerning the kingdom of God and the name of Jesus Christ, both men and women were baptized. Then **Simon himself also believed; and when he was baptized** he continued with Philip, and was amazed, seeing the miracles and signs which were done.*

*And when Simon saw that through the laying on of the apostles' hands the Holy Spirit was given, he offered them money, saying, "Give me this power also, that anyone on whom I lay hands may receive the Holy Spirit. But Peter said to him, "Your money perish with you, because you thought that the gift of God could be purchased with money! You have neither part nor portion in this matter, **for your heart is not right in the sight of God. Repent therefore of this your wickedness**, and pray God if perhaps the thought of your heart may be forgiven you. For I see that you are poisoned by bitterness and bound by iniquity."Then Simon answered*

and said, "Pray to the Lord for me, that none of the things which you have spoken may come upon me."

**Công vụ 8: 9-13, 18-24 – NKJV** – “Bấy giờ trong thành đó có một người tên Si-môn, trước kia hành nghề ma thuật, tự cho mình là người vĩ đại, làm cho dân Sa-ma-ri kinh ngạc. <sup>10</sup>Mọi người từ trẻ đến già đều nghe theo ông, nói rằng: ‘Người này là quyền năng của Đức Chúa Trời, gọi là Đại Năng. <sup>11</sup>Họ nghe theo ông vì lâu nay ông ta lấy ma thuật làm cho họ kinh ngạc. <sup>12</sup>Nhưng khi họ đã tin Phi-líp, người rao giảng Tin Lành về vương quốc Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Giê-xu Christ trong họ, thì cả nam lẫn nữ đều nhận báp-têm. <sup>13</sup>Chính Si-môn cũng tin; sau khi nhận báp-têm, ông ở luôn với Phi-líp. Thấy những phép màu và dấu lạ lớn được thực hiện, ông rất kinh ngạc.

Khi thấy các sứ đồ đặt tay lên thì Thánh Linh được ban xuống, Si-môn liền lấy tiền bạc dâng cho hai sứ đồ, và nói: Xin cũng cho tôi thẩm quyền ấy, để tôi đặt tay trên ai thì người ấy nhận lãnh Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: ‘Tiền bạc của anh cũng hư vọng với anh, vì anh tưởng có thể lấy tiền bạc mua được sự ban tặng của Đức Chúa Trời! Anh chẳng được dự phần hoặc chia sẻ trong việc này đâu, vì lòng anh không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy, hãy ăn năn việc ác của anh và cầu nguyện với Chúa, để may ra Ngài sẽ tha thứ ý tưởng ấy trong lòng anh. Vì tôi thấy anh đang ở trong mật đắng và trong xiềng xích tội ác. Si-môn trả lời: Xin hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, để tôi không mắc phải điều quý ông nói đó.”

- ✓ **In God's plan of salvation, (Acts 2:38) – The *blood and water* go together.**
- ✓ Trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời, (Công vụ 2: 38) – Huyết và nước đi cùng với nhau.

**1 John 5:6-8 - NKJV** - "This is He who came by water and blood-- Jesus Christ; not only by water, but by water and blood. And it is the Spirit who bears witness, because the Spirit is truth. For there are three that bear witness in heaven: the Father, the Word, and the Holy Spirit; and these three are one. And there are three that bear witness on earth: the Spirit, the water, and the blood; and these three agree as one"

**I Giăng 5:6-8 – NKJV** – “Đức Chúa Giê-xu Christ là Đấng đã đến bởi nước và huyết, không phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng bởi nước và huyết. Chính Thánh Linh làm chứng, vì Thánh Linh là chân lý. Có ba bằng chứng: Thánh linh, nước và huyết; cả ba đều hiệp nhất.”

✓ **NOTE!** The **FIRST BIRTH** consists of these **THREE elements**:

✓ CHÚ Ý! Sự SANH ĐẦU TIÊN gồm có BA thành phần này:

- 1) Blood.
- 2) Water.
- 3) Spirit.
- 4) Huyết.
- 5) Nước.
- 6) Linh.

✓ The **SECOND BIRTH** (born from above), also consists of these **THREE elements**:

✓ Sự SANH LẦN THỨ NHÌ (được sanh ra từ trên cao), cũng gồm có BA thành phần này:

- 1) Water - (baptism).
- 2) Blood - (of Jesus).
- 3) Spirit - (Spirit of God)
- 4) Nước – (Báp têm).
- 5) Huyết – (của Chúa Giê-xu).
- 6) Linh – (Thánh Linh của ĐỨC CHÚA TRỜI).

✓ **There is a perfect agreement between:**

✓ Có một sự hoà hợp tuyệt hảo giữa:

- 1) The **SPIRIT** (of God)
- 2) The **WATER** (baptism)
- 3) The **BLOOD** (of Jesus)

- 1) THÁNH LINH (của ĐỨC CHÚA TRỜI).
- 2) NƯỚC (lễ báp têm)
- 3) HUYẾT (của Chúa Giê-xu)

**Hebrews 9:22** - "And almost all things are by the law purged with blood; and **without shedding of blood is no remission.**"

**Hê-bơ-rơ 9:22** – “Theo luật pháp, hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được tinh sạch; không đổ huyết thì không có sự tha thứ.”

- ✓ **Acts 2:38 gives the complete plan for our salvation.**
- ✓ Công vụ 2:38 đưa ra kế hoạch trọn vẹn cho sự cứu rỗi của chúng ta.

- 1) REPENT.
- 2) Be BAPTIZED in JESUS' NAME.
- 3) RECEIVE the HOLY GHOST.

- 1) HÃY ĂN NĂN.
- 2) HÃY CHỊU BÁP TÊM trong DANH CHÚA GIÊ-XU.
- 3) HÃY TIẾP NHẬN ĐỨC THÁNH LINH.

**Luke 24:47** - "And that repentance and remission of sins should be preached in his name among all nations, beginning at Jerusalem.

**Luca 24:47** - “Người ta phải nhân danh Ngài mà rao giảng cho tất cả các nước về sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem.”

- When **Jesus was on the cross** the soldiers put a **spear in his side** and from the side of *Jesus* came forth **WATER** and **BLOOD**.
- Khi Chúa Giê-xu bị treo trên thập giá, các người lính lấy một cây giáo đâm vào hông Ngài, NƯỚC và HUYẾT đổ ra từ hông của Chúa Giê-xu.

**John 19:34-35 - NKJV** - "But one of the soldiers pierced His side with a spear, and immediately blood and water came out. And he who has seen has testified, and his testimony is true; and he knows that he is telling the truth, so that you may believe."

**Giăng 19:34-35 – NKJV** – “Nhưng có một tên lính lấy giáo đâm vào sườn Ngài, lập tức máu và nước chảy ra. Người đã chứng kiến làm chứng về việc này lời chứng của người là xác thực và người ấy biết mình vẫn nói sự thật để anh em cũng tin.”

**I John 5:6** - "This is He who came by water and blood – Jesus Christ; not only by water, but by water and blood. And it is the Spirit who bears witness, because the Spirit is truth."

**I Giăng 5:6** – “Đức Chúa Giê-xu Christ là Đấng đã đến bởi nước và huyết, không phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng bởi nước và huyết.”

- **From the side (rib) of Adam came Eve, the mother of all living.**
- Từ hông (sườn) của A-đam đã ra Ê-va, mẹ của tất cả loài người.

**Genesis 2:21-24 - NKJV** – “And the LORD God caused a deep sleep to fall on Adam, and he slept; and He **took one of his ribs**, and closed up the flesh in its place. Then the rib which the LORD God had taken from man **He made into a woman**, and He brought her to the man. And Adam said: “This is now bone of my bones And flesh of my flesh; She shall be called Woman, Because she was taken out of Man. Therefore a man shall leave his father and mother and be joined to his wife, and they shall become one flesh.”

**Sáng Thế ký 2:21-24 – NKJV** – “Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến A-đam ngủ mê, và lấy đi một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dung chiếc xương sườn đã lấy từ A-đam dựng nên một người nữ và đưa đến cho A-đam. A-đam nói: ‘Bây giờ mới có người này, là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi. Nàng sẽ được gọi là người nữ. Vì từ người nam mà có.’ Bởi vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai trở nên một thịt.”

- **From the side of Jesus (last Adam) came the church, the Bride of Christ.**
- Từ hông của Chúa Giê-xu (A-đam sau cùng), Hội Thánh, là Cô Dâu của Đấng Christ, đã đến:

**Acts 20:28** – “Take heed therefore unto yourselves, and to all the flock, over the which the Holy Ghost hath made you overseers, to feed the **church of God**, which he hath **purchased with his own blood.**”

**Công vụ 20:28** – “Anh em hãy giữ chính mình và luôn cả bầy chiên mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn dắt Hội Thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.”

**Hebrews 2:14** - “Forasmuch then as the children are partakers of flesh and blood, he also himself likewise took part of the same; that through death he might destroy him that had the power of death, that is, the devil.”

**Hê-bơ-rơ 2:14** – “Vì con cái thì cùng chung huyết nhục, nên chính Đức Chúa Giê-xu cũng mang lấy huyết nhục giống như họ, để qua sự chết, Ngài tiêu diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma quỷ.”

**I Timothy 3:16** - And without controversy great is the mystery of godliness: God was manifest in the flesh, justified in the Spirit, seen of angels, preached unto the Gentiles, believed on in the world, received up into glory.

**I Ti-mô-thê 3:16** – “Phải công nhận rằng sự mầu nhiệm của lòng tin kính thật quá lớn lao: Đáng đã được tỏ bày trong thân xác được Thánh Linh tuyên xưng công chính, được các thiên sứ ngắm nhìn, được rao giảng giữa muôn dân, được mọi người tin nhận, được cất lên trong vinh quang.”

- **With the SHEDDING of JESUS' BLOOD BEGAN the BEGINNING of the NEW TESTAMENT Dispensation:**
- **SỰ ĐỔ HUYẾT của CHÚA GIÊ-XU ĐÃ KHỞI ĐẦU Thời kỳ TÂN ƯỚC:**

**Matt 26:27-28** – “And he took the cup, and gave thanks, and gave it to them, saying, Drink ye all of it; For this is **my blood of the New Testament, which is shed for many for the remission of sins.**”



**Ma-thi-ơ 26:27-28** – “Ngài lại lấy chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ và nói: ‘Tất cả các con, hãy uống đi! Vì đây là huyết Ta, huyết của giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội.’”

**Exodus 24:6-8 - NKJV** – “And Moses took half the **blood** and put it in basins, and half the **blood** he sprinkled on the altar. Then he took the Book of the Covenant and read in the hearing of the people. And they said, All that the LORD has said we will do, and be obedient. And Moses **took the blood, sprinkled it on the people**, and said, This is the **blood of the covenant** which the LORD has made with you according to all these words.”

**Xuất Ê-díp-tô 24: 6-8** – “Môi-se lấy một nửa máu đựng trong các chậu, còn nửa kia thì rảy trên bàn thờ. Ông cầm quyển sách giao ước và đọc cho dân chúng nghe. Họ nói: chúng tôi sẽ làm theo và tuân giữ mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền.’ Môi-se lấy máu rảy trên dân chúng và nói: ‘Đây là máu của giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với anh em dựa trên mọi lời này.’”

**Leviticus 17:11** – “For the life of the flesh is in the blood: and I have given it to you upon the altar to make an atonement for your souls: for it is **the blood that maketh an atonement for the soul.**”

**Lê-vi ký 17:11** – “Vì sinh mạng của xác thịt ở trong huyết, và Ta đã ban huyết cho các con rảy trên bàn thờ để làm lễ chuộc tội linh hồn các con. Vì chính huyết là sinh mạng nên mới chuộc tội được.”

**When we commit our lives to Jesus, we enter into a New Testament relationship with Him:**

Khi chúng ta kết ước cuộc đời chúng ta với Chúa Giê-xu, chúng ta bước vào một mối quan hệ Giao-ước Mới với Ngài:

- ✓ His **BLOOD** starts its flow into our lives at Calvary.
- ✓ Tại Đồi Sọ, HUYẾT của Ngài bắt đầu khơi dòng chảy vào trong đời sống của chúng ta.
- ✓ We **PLUNGE** beneath its flow **WHEN** we **REPENT**.

- ✓ Chúng ta CHÌM NGẬP trong dòng chảy của huyết Chúa KHI chúng ta ĂN NĂN.
- ✓ We of its **REMISSIONS** for our sins **when** we are **BAPTIZED** His name.
- ✓ Tội của chúng ta được THA THỨ chúng ta được BÁP TÊM trong danh Ngài.
- ✓ We are **COVERED** by its **protective power** after **receiving the HOLY GHOST** baptism.
- Chúng ta được CHE PHỦ bởi quyền năng bảo vệ của huyết Chúa sau khi nhận báp têm THÁNH LINH.

**WATER BAPTISM is ESSENTIAL to SALVATION.** It is an act of righteousness.

BÁP TÊM BẰNG NƯỚC là CẦN THIẾT cho SỰ CỨU RỖI. Đó là một hành động của sự công chính.

**Matt 3:13-15 - NKJV** - "Then Jesus came from Galilee to John at the Jordan to be baptized by him. And John tried to prevent Him, saying, I need to be baptized by You, and are You coming to me? But Jesus answered and said to him, Permit it to be so now, for thus it is fitting for us to fulfill all righteousness. Then he allowed Him."

**Mathi-ơ 3:13-15 – NKJV** - “Lúc ấy Đức Chúa Giê-xu từ miền Ga-li-lê đến với Giăng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm. Nhưng giăng cố ngăn cản Ngài, và thưa rằng: ‘Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?’ Đức Chúa Giê-xu đáp: ‘Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính.’ Vậy, Giăng vâng lời Ngài.”

**Mark 16:16** – “He that **believeth and is baptized shall be saved**; but he that **believeth not shall be damned.**”

**Mác 16:16** – “Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu; nhưng ai không tin sẽ bị kết tội.”

**NOTICE:** how Jesus places baptism in conjunction with salvation.

HÃY CHÚ Ý: Chúa Giê-xu đã đặt phép báp-têm liên kết với sự cứu rỗi như thế nào.

- ✓ Some have a doctrine of "**BELIEVISM.**" (Just believe).
- ✓ Vài người theo giáo lý "TIN". (Chỉ cần tin mà thôi).
- ✓ **They make this verse to say:** "He that believeth is saved, – and then is baptized."
- ✓ Họ làm cho câu KINH THÁNH này nói rằng: "Ai tin thì được cứu, - và rồi chịu báp têm."
- ✓ **They say:** *That water baptism has nothing to do with your salvation. You are saved when you just believe.*
- ✓ Họ nói: Rằng phép báp têm bằng nước không dính dáng gì đến sự cứu rỗi của bạn. Bạn được cứu khi bạn chỉ cần tin mà thôi.

### **Then what about the Devil?**

Vậy, ma quỷ thì thế nào?

- Satan believes and he is far from being saved. All he does is tremble, because he knows his future destiny.
- Satan tin nhưng hắn không hề được cứu. Tất cả những gì hắn làm là hắn run rẩy, bởi vì hắn biết phần tương lai của hắn là như thế nào.

**James 2:19** - *"Thou believest that there is one God; thou doest well: the devils also believe, and tremble."*

**Gia-cơ 2:19** – *"Bạn tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, bạn tin đúng; ngay cả ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ."*

**John 7:37-38** – *"In the last day, that great day of the feast, Jesus*

*stood and cried, saying, If any man thirst, let him come unto me, and drink. He that believeth on me, **as the scripture hath said**, out of his belly shall flow rivers of living water."*

**Giăng 7:37-38** – “Ngày cuối cùng là ngày rất quan trọng của kỳ lễ, Đức Chúa Giê-xu đứng dậy và công bố rằng: ‘Nếu người nào khát, hãy đến với ta mà uống. Người nào tin ta thì những dòng sông sự sống sẽ tuôn tràn từ lòng mình, đúng như Kinh Thánh đã nói.’”

- ✓ If you are going to be a "true believer" you **must follow the plan laid down in the gospel** for the salvation of your soul:
- ✓ Nếu bạn là một "tín hữu thật" thì bạn phải tuân theo kế hoạch đã được vạch ra trong phúc âm cho sự cứu rỗi linh hồn của bạn:
- ✓ (**Acts 2:37-39**) and be baptized in Jesus' Name, and receive the Holy Ghost, speaking in tongues as the Spirit gives the utterance.
- ✓ (Công vụ 2:37-39) và chịu báp têm trong Danh Chúa Giê-xu, và nhận lãnh Đức Thánh Linh, nói tiếng lạ như Thánh Linh ban cho.

**Ephesians. 4:5** - "*One Lord, one faith, one baptism,*"

**Ê-phê-sô 4:5** – “Chỉ có một Chúa, một đức tin, một báp tem.”

**Galatians 1:6-7 - NKJV** - "*I marvel that you are turning away so soon from Him who called you in the grace of Christ, to a different gospel, which is not another; but there are some who trouble you and want to pervert the gospel of Christ.*"

*Galati 1:6-7 – NKJV - Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh em vội bỏ Đấng đã gọi anh em bởi ân điển của Đấng Christ để theo một tin lành khác. Không có tin lành nào khác đâu, mà chỉ có một số người quấy rối anh em và muốn xuyên tạc Tin Lành của Đấng Christ."*

**PART 2 of MARK 16:** "...believeth not shall be damned..."

PHẦN 2 của MẮC 16: 16 “...nhưng ai không tin sẽ bị kết tội ...”

**MEANING:** JUDGED and CUT OFF.  
 NGHĨA LÀ: BỊ PHÁN XÉT và BỊ CẮT ĐỨT.

If you do not believe the gospel message, and obey God's plan of salvation (ACT.2:38), you are **setting yourself up for judgment and eternal separation from God.**

Nếu bạn không tin sứ điệp phúc âm, và vâng theo kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời (Công vụ 2:38), thì bạn đang đặt bản thân mình vào sự phán xét và sự cách ly đời đời khỏi Đức Chúa Trời.

**God** has only ONE WAY to ETERNAL LIFE.

Đức Chúa Trời chỉ có MỘT CON ĐƯỜNG duy nhất cho SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI.

**God is a stickler for specification.**

Đức Chúa Trời rất khắt khe với các chi tiết kỹ thuật.

- ✓ **Noah's ark** had only one door.
- ✓ **Tabernacle plan** according to God's instructions.
- ✓ Chiếc tàu của Nô-ê chỉ có một cánh cửa.
- ✓ Sơ đồ Đền tạm làm theo các sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời.

**John. 10: 1-2, 9** - *“Most assuredly, I say to you, he who does not enter the sheepfold by the door, but climbs up some other way, the same is a thief and a robber. But he who enters by the door is the shepherd of the sheep. I am the door. If anyone enters by Me, he will be saved, and will go in and out and find pasture.”*

**Giăng 10:1-2; 9** – *“Thật, Ta bảo thật các ngươi, người nào không do cửa mà vào chuồng chiên, lại trèo vào bằng lối khác thì người ấy là kẻ trộm cướp. <sup>2</sup>Nhưng ai do cửa mà vào là người chăn chiên. ... Ta là cái cửa, nếu ai do Ta mà vào thì sẽ được cứu rỗi. Họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.”*

**Matt 7:13-14** - *“Enter ye in at the strait gate: for wide is the gate, and broad is the way, that leadeth to destruction, and many there be*

*which go in thereat: Because **strait is the gate, and narrow is the way**, which leadeth unto life, and few there be that find it.*

*Mathi-ơ 7:13-14 - Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hủy diệt, người vào đó thì nhiều. <sup>14</sup> Còn cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, người tìm thấy được thì ít."*

- ✓ **Water baptism is a vital and important part of God's plan for our salvation.**
- ✓ Lễ báp têm bằng nước là một phần quan trọng và cần thiết trong kế hoạch cứu rỗi chúng ta của Đức Chúa Trời.

**I Peter 3:20-21** - *"Which sometime were disobedient, when once the longsuffering of God waited in the days of Noah, while the ark was a preparing, wherein few, that is, eight souls were saved by water. **The like figure whereunto even baptism doth also now save us** (not the putting away of the filth of the flesh, but the answer of a good conscience toward God,) by the resurrection of Jesus Christ:*

***I Phie-rơ 3:20-21** - là những kẻ thừa trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chieeucs tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước. Báp-têm ngày nay là biểu tượng của điều đó để cứu anh em; báp-têm không phải là sự cất bỏ ô uế khỏi thân thể, mà là lời nguyện ước với Đức Chúa Trời từ một lương tâm trong sáng, qua sự sống lại củ Đức Chúa Giê-xu Christ."*

- ✓ **Water baptism is not considered to be a "bath" for the putting away of dirt, but the answer of a "good conscience" toward God:**
- ✓ Lễ báp têm bằng nước không được xem như là một sự đi "tắm" để tẩy uế thân thể, nhưng là sự đáp ứng của một "lương tâm tốt" đối với Đức Chúa Trời:

**Hebrews 9:14 - NKJV** - *"how much more shall the blood of Christ, who through the eternal Spirit offered Himself without spot to God, cleanse your conscience from dead works to serve the living God?"*

**Hê-bo-ro 9:14 – NKJV** – “Thì hưởng chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, sẽ tẩy sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống bội phần hơn dường nào!”

- ✓ **WATER BAPTISM** is **ESSENTIAL** for us to BE **"RIGHT"** and **"JUST"** BEFORE GOD.
- ✓ **LỄ BÁP TÊM BẰNG NƯỚC** là **THIỆT YẾU** để cho chúng ta được **“ĐÚNG”** và **“CÔNG CHÍNH”** TRƯỚC MẶT ĐỨC CHÚA TRỜI.

**Matthew 3:13-17 - NKJV** – “Then Jesus came from Galilee to John at the Jordan to be baptized by him. And John tried to prevent Him, saying, “I need to be baptized by You, and are You coming to me? But Jesus answered and said to him, Permit it to be so now, for thus it is fitting for us to fulfill all righteousness.” Then he allowed Him. When He had been baptized, Jesus came up immediately from the water; and behold, the heavens were opened to Him, and He saw the Spirit of God descending like a dove and alighting upon Him. And suddenly a voice came from heaven, saying, “This is My beloved Son, in whom I am well pleased.”

**Mathi-ơ 3:13-17 – NKJV** – “Lúc ấy, Đức Chúa Giê-xu từ miền Ga-li-lê đến với Giăng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm. Nhưng Giăng cố ngăn cản Ngài, và thưa rằng: ‘Chính tội mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi? Đức Chúa Giê-xu đáp: ‘Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính.’ Vậy Giăng vâng lời Ngài. Khi được báp-têm xong, vừa lúc Đức Chúa Giê-xu lên khỏi nước, thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu đậu trên Ngài. Này, có tiếng từ trời phán: ‘Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.’”

Jesus had walked many miles to be baptized by John the Baptist. John knowing Jesus to be without sin, requested that Jesus baptize him instead.

Đức Chúa Giê-xu đã đi bộ nhiều dặm đường để được làm báp têm bởi Giăng Báp-tít. Giăng biết rằng Chúa Giê-xu là vô tội, đã xin để ông được Chúa Giê-xu làm Báp têm cho.

**Jesus replied, "Suffer (permit) it to be so now: for it becometh us (fitting for us) *to fulfill "all righteousness."***

Chúa Giê-xu đã trả lời, “Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên (thích hợp với chúng ta) làm cho trọn ‘mọi việc công bình’ như vậy”.

- ✓ This statement of Jesus signified that water baptism is important.
- ✓ Lời tuyên bố này của Chúa Giê-xu báo cho biết rằng lễ báp têm bằng nước là quan trọng.
- ✓ **That water baptism is an act of righteousness.**
- ✓ Rằng lễ báp têm bằng nước là một việc làm của sự công bình.
- ✓ Preparing the Church, the Bride of Christ, with her robe of righteousness.
- ✓ Chuẩn bị cho Hội Thánh, là Cô Dâu của Đấng Christ, bằng chiếc áo của sự công bình của nàng.
- ✓ **Every step that we take in obedience to God's word adds to that garment of salvation.**
- ✓ Mỗi bước mà chúng ta thực hiện trong sự vâng theo lời của Đức Chúa Trời được cộng vào chiếc áo của sự cứu rỗi đó.

**Revelation 19:7-8** - *"Let us be glad and rejoice, and give honor to him: for the marriage of the Lamb is come, and **his wife hath made herself ready**. And to her was granted that she should be arrayed in fine linen, clean and white: for the fine linen is the righteousness of saints.*



**Khải huyền 19:7-8** - Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ)

**Isaiah 61:10** - "I will greatly rejoice in the LORD, my soul shall be joyful in my God; for he hath **clothed me with the garments of salvation**, he hath covered me with the robe of righteousness, as a bridegroom decketh himself with ornaments, and as a bride adorneth herself with her jewels."

**Ê-sai 61:10** – “Sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài mặc áo cứu rỗi cho ta, khoác trên ta áo choàng công chính, như chàng rể chỉnh tề khăn áo giống thầy tế lễ, như cô dâu trang sức ngọc ngà châu báu.”

**Ephesians 5:27** - "That he might present it to himself a glorious church, not having spot, or wrinkle, or any such thing; but that it should be holy and without blemish."

**Ê-phê-sô 5:27** – “Nhằng trình diện trước mặt Ngài một Hội Thánh vinh hiển, không vết không nhăn, không gì giống như vậy, nhưng thánh sạch và toàn hảo.”

**Matthew 22:11-13 - NKJV** - "But when the king came in to see the guests, he saw a man there who did not have on a wedding garment. So he said to him, Friend, how did you come in here without a wedding garment?' And he was speechless. Then the king said to the servants, 'Bind him hand and foot, take him away, and cast him into outer darkness; there will be weeping and gnashing of teeth."

**Mathi-ơ 22:11-13 – NKJV** – “Nhưng khi vua vào xem khách dự tiệc, thấy một người không mặc trang phục tiệc cưới <sup>12</sup> thì nói với người ấy rằng: ‘Này bạn, làm cách nào bạn không mặc trang phục tiệc cưới mà lại vào đây được?’ Người ấy lặng thinh. <sup>13</sup> Vua truyền cho các đầy tớ: ‘Hãy trói tay chân nó lại và ném ra chỗ bóng tối bên ngoài, nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.’”

**May I ask?**

Tôi có thể hỏi điều này được không?

**Does that convince you that we need all of God's plan of salvation applied to our lives, including water baptism in Jesus' Name to fulfill all righteousness?**

Điều này liệu có thuyết phục bạn: rằng chúng ta cần toàn bộ kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời áp dụng cho đời sống của chúng ta, kể cả phép báp têm bằng nước trong Danh Chúa Giê-xu để làm trọn mọi sự công bình?

**DON'T be CAUGHT WITHOUT the REQUIRED WEDDING GARMENT!**

**ĐỪNG ĐỂ bị BẮT KHI KHÔNG CÓ ÁO XÔNG DỰ TIỆC CƯỚI ĐƯỢC YÊU CẦU!**

- The price has been paid.
- The garment is waiting for you to put it on.
- No excuses. Jesus doesn't have time for excuses.
  
- Cái giá đã được trả rồi.
- Áo xông đang chờ đợi bạn khoác lên.
- Không viện cớ. Chúa Giê-xu không có thời gian cho các lý do.

**Matthew 22:1-10 - NKJV** - *"And Jesus answered and spoke to them again by parables and said: The kingdom of heaven is like a certain king who arranged a marriage for his son, and sent out his servants to call those who were invited to the wedding; and they were not willing to come. Again, he sent out other servants, saying, 'Tell those who are invited, "See, I have prepared my dinner; my oxen and fatted cattle are killed, and all things are ready. Come to the wedding."' But they made light of it and went their ways, one to his own farm, another to his business. And the rest seized his servants, treated them spitefully, and killed them. But when the king heard about it, he was furious. And he sent out his armies, destroyed those murderers, and burned up their city. Then he said to his servants, 'The wedding is ready, but those who were invited were not worthy. Therefore go into the highways, and as many as you find, invite to the wedding. So*

*those servants went out into the highways and gathered together all whom they found, both bad and good. And the wedding hall was filled with guests."*

**Ma-thi-ơ 22:1-10** – “Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Nay, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ này đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thấy những người họ gặp, bắt luận dữ lành, đến nỗi trong phòng đầy những người dự tiệc.”

**In the Old Testament God used WATER as a "figure" of salvation.**

Trong Cựu Ước Đức Chúa Trời đã dùng NƯỚC như là một “hình bóng” của sự cứu rỗi

- 1) **NOAH: God Saved Noah and his family by water.**  
NÔ-Ê: Đức Chúa Trời đã Cứu Nô-ê và gia đình của ông ấy bởi nước.

**I Peter 3:20** - "*Which sometime were disobedient, when once the longsuffering of God waited in the days of Noah, while the ark was a preparing, wherein few, that is, eight souls **were saved by water**.*

**I Phi-e-rơ 3:20** – “Là những kẻ thua trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước.”

- 2) **ISRAEL: God saved the nation by water.**

Y-SƠ-RA-ÊN: ĐỨC CHÚA TRỜI đã cứu quốc gia đó bởi nước.

**I Cor 10:1-2 - NKJV** - "Moreover, brethren, I do not want you to be unaware that all our fathers were under the cloud, all passed through the sea, all were **baptized into Moses** in the cloud and in the sea."

**I Cô-rinh-tô 10:1-2** – “Thưa anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều đã được ở dưới đám mây; tất cả đều vượt qua biển; tất cả đều được báp-têm trong đám mây và trong biển để theo Môi-se.”

**3) OLD TESTAMENT TABERNACLE: Laver of water.**  
ĐÈN TẠM CỤU ƯỚC: Bồn nước rửa.

**Priests** were **commanded to wash with water** before entering the tabernacle that they die not.

Các thầy tế lễ đã được truyền lệnh phải rửa ráy bằng nước trước khi bước vào trong đền tạm để khỏi bị chết.

**Exodus 30:20** - "When they go into the tabernacle of meeting, or when they come near the altar to minister, to burn an offering made by fire to the LORD, they shall wash with water, lest they die."

**Xuất. 30:20** – “Khi vào Lều Hội Kiến hay khi đến gần bàn thờ để hành lễ như dâng tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, họ sẽ lấy nước đó tẩy rửa mình để khỏi phải chết.”

**Romans 15:4** - "For whatever things were written before were written for our learning, that we through the patience and comfort of the Scriptures might have hope."

**Rô-ma 15:4** – “Những gì đã được chép từ xưa đều nhằm dạy dỗ chúng ta, để nhờ sự kiên định và khích lệ của Kinh Thánh mà chúng ta có niềm hi vọng.”

✓ **WATER BAPTISM is the NEW TESTAMENT SPIRITUAL CIRCUMCISION.**

- ✓ PHÉP BẮP TÊM BẰNG NƯỚC là sự CẮT BÌ THUỘC LINH TRONG TÂN ƯỚC.
- IN THE OLD TESTAMENT - Circumcision of FLESH was required.
- TRONG THỜI CỰU ƯỚC – yêu cầu sự cắt bì XÁC THỊT.

**Genesis 17:10-14 - NKJV** - “This is My covenant which you shall keep, between Me and you and your descendants after you: Every male child among you shall be circumcised; and you shall be **circumcised in the flesh of your foreskins**, and it shall be **a sign of the covenant between Me and you**. He who is eight days old among you shall be circumcised, every male child in your generations, he who is born in your house or bought with money from any foreigner who is not your descendant. He who is born in your house and he who is bought with your money must be circumcised, and My covenant shall be in your flesh for an everlasting covenant. And **the uncircumcised male child, who is not circumcised in the flesh of his foreskin, that person shall be cut off from his people; he has broken My covenant.**”

**Sáng-Ê-díp-tô-ký 17:10-14 – NKJV** – “Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta.”

**Acts 7:8** - "And he gave him **the covenant of circumcision**: and so Abraham begat Isaac, and circumcised him the eighth day; and Isaac begat Jacob; and Jacob begat the twelve patriarchs.

**Công vụ 7:8** – “Đoạn, Đức Chúa Trời ban cho người sự giao ước về phép cắt bì. Ấy vậy, khi Áp-ra-ham đã sanh một con trai là Y-sác, thì làm phép cắt bì cho, trong ngày thứ tám; Y-sác làm phép cắt bì cho Gia-cốp, và Gia-cốp làm phép ấy cho mười hai tổ phụ.”

**God made a covenant with Abraham** about the Promised Land and about his seed.

ĐỨC CHÚA TRỜI đã lập một giao ước với Áp-bra-ham về Miền Đất Hứa và về hậu duệ của ông.

This covenant **required** those who were participating in the covenant to accept the sign and seal of the covenant, which was a **natural circumcision of the flesh**.

Giao ước này đã đòi hỏi những ai tham dự trong giao ước đó chấp nhận dấu hiệu và sự đóng ấn của giao ước đó, là một sự cắt bì tự nhiên của xác thịt.

**Genesis.17:12** - “...it was to be performed on an infant's **eighth day** after birth...”

**Sáng-thế-ký 17:12** – “Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh ở nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì.”

**Genesis 17: 13** – “...to be executed on **all males** -- whether born in his house, or a boughten slave...”

**Sáng-thế-ký 17:13** – “Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy.”

**Genesis 17:14** – “...to **fail to obey** meant a **cutting off** from his people...”

**Sáng-thế-ký 17:14** – “Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta.”

- **Circumcision was a visible mark in the flesh**, as a reminder to the Jewish male that he had been ***separated unto God***.
- Sự cắt bì là một dấu hiệu nhìn thấy được trong xác thịt, như là một sự nhắc nhở đối với nam-nhân Do Thái rằng anh ta đã được biệt riêng ra cho ĐỨC CHÚA TRỜI.
- **Without this fleshly circumcision it was impossible to enjoy Abraham's blessings and promises.**
- Không có được sự cắt bì xác thịt này thì không thể vui hưởng được các sự chúc phước và lời hứa của Áp-bra-ham.
- ✓ ***The OLD TESTAMENT Circumcision involved BLOOD.***  
Sự cắt bì CỰU ƯỚC có dính líu đến MÁU HUYẾT.
  - A Cutting Off.
  - Một sự Cắt đi.
  - A Getting Rid Of.
  - Một sự Xoá bỏ.
- ✓ ***The NEW TESTAMENT Circumcision is of the HEART - It replaced Old Testament Circumcision.***
- ✓ Sự cắt bì trong TÂN ƯỚC là sự cắt bì của TÂM LÒNG. Nó thay thế Sự Cắt bì trong Cựu Ước.

***The New Testament Circumcision also involved BLOOD.***  
Sự Cắt bì Tân Ước cũng có dính líu đến MÁU HUYẾT.

- ✓ A cutting off of the Old life.
- ✓ A getting rid of Past Sins.
- ✓ Một sự cắt bỏ đời sống cũ.
- ✓ Một sự xoá đi các Tội lỗi Quá khứ.

**I Peter 1:18-19** - "Forasmuch as ye know that ye were not redeemed with corruptible things, as silver and gold, from your vain conversation received by tradition from your fathers; But with the **precious blood of Christ**, as of a lamb without blemish and without spot:"

**I Phi-e-rơ 1:18-19** – “Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít.”

**Hebrews 9:14** - "How much more shall **the blood of Christ**, who through the eternal Spirit offered himself without spot to God, purge your conscience from dead works to serve the living God?"

**Hê-bơ-rơ 9:14** – “Huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là dường nào!”

- ✓ **Since the cross of Calvary**, "circumcision of the flesh" is replaced with "circumcision of the heart".
- ✓ Kể từ khi **có thập tự giá ở Núi Sọ**, “sự cắt bì của xác thịt” được thay thế bởi “sự cắt bì của tâm lòng”.
- ✓ The **old man that died** at the altar of repentance **must now be buried**.
- ✓ Con người cũ đã chết ở bàn thờ ăn năn giờ này phải được chôn đi.
- ✓ Water baptism is a **spiritual requirement** for New Testament believers.
- ✓ Báp-têm bằng nước là một sự đòi hỏi thuộc linh cho các tín hữu Tân Ước.
- ✓ In water baptism, we receive the **spiritual experience of circumcision of the heart** to which the Old Testament Circumcision pointed to.



- ✓ Trong báp-têm bằng nước, chúng ta nhận được sự trải nghiệm thuộc linh của sự cắt bì tấm lòng mà sự Cắt bì Cựu Ước đã chỉ đến.

**Rom 2:28-29** - *"For he is not a Jew, which is one outwardly; neither is that circumcision, which is outward in the flesh: But he is a Jew, which is one inwardly; and **circumcision is that of the heart, in the spirit, and not in the letter**; whose praise is not of men, but of God."*

**Rô-ma 2:28-29** – “Vi người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.”

- ✓ Outward circumcision does not save, nor does it put us in the body of Christ.
- ✓ Sự cắt bì bên ngoài không cứu được, nó cũng không đặt chúng ta vào trong thân thể của Đấng Christ được.
- ✓ **It is an "inward work" of the New Birth.**
- ✓ Đó là một “việc làm bên trong” của sự Sinh Mới.
- ✓ We must be born of water and the Spirit.
- ✓ Chúng ta phải được sinh bởi nước và Thánh Linh.

**John 3:3-7** - *"Jesus answered and said unto him, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born again, he cannot see the kingdom of God. Nicodemus saith unto him, How can a man be born when he is old? can he enter the second time into his mother's womb, and be born? Jesus answered, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born of water and of the Spirit, he cannot enter into the kingdom of God. That which is born of the flesh is flesh; and that which is born of the Spirit is spirit. Marvel not that I said unto thee, Ye must be born again."*

**Giăng 3:3-7** – “Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.”

- ✓ **IN THE OLD TESTAMENT:**
- ✓ **TRONG CỰU ƯỚC:**

**Deuteronomy 30:6** - “And the LORD your God will **circumcise your heart** and the heart of your descendants, to love the LORD your God with all your heart and with all your soul, that you may live.”

**Phục truyền 30:6** – “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ cắt sự ô uế khỏi lòng người và khỏi dòng dõi người, để người hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hầu cho người được sống.”

**Jeremiah 4:4** - “**Circumcise yourselves to the LORD, And take away the foreskins of your hearts,** You men of Judah and inhabitants of Jerusalem, Lest My fury come forth like fire, And burn so that no one can quench it, Because of the evil of your doings.”

**Giê-rê-mi 4:4** – “Hỡi các người, là người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy tự cắt bì mình cho Đức Giê-hô-va, và cắt dương bì khỏi lòng người! Bằng chẳng vậy, cơn giận ta sẽ phùng lên như lửa, đốt cháy các người, không ai giập tắt được, vì việc ác các người đã làm.”

**Deuteronomy 10:16** - “Therefore circumcise the foreskin of your heart, and be stiff-necked no longer.”

**Phục truyền 10:16** – Vậy, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi, chớ cứng cổ nữa;

- ✓ **IN THE NEW TESTAMENT:**
- ✓ **TRONG TÂN ƯỚC :**

God is more concerned about our "**inner**" **relationship** with Him, than a mere outward display of pioussness.

ĐỨC CHÚA TRỜI quan tâm nhiều hơn về mối quan hệ "bên trong" của chúng ta với Ngài, hơn là chỉ là một sự phô diễn bên ngoài **sự tôn kính**.

- **O.T. and N.T. CIRCUMCISION COMPARISONS**
- NHỮNG SO SÁNH VỀ SỰ CẮT BÌ CỤU ƯỚC và TÂN ƯỚC
  - **O.T. – *Natural Israel***
  - **N.T. – *The CHURCH or BRIDE of Christ***
  - C.Ư. – Y-sơ-ra-ên tự nhiên
  - T.Ư. – HỘI THÁNH hay là CÔ DÂU của Đấng Christ.

**Colossians 2:11-12** - *"In whom also ye are circumcised with **the circumcision made without hands**, in **putting off the body of the sins of the flesh by the circumcision of Christ**: Buried with him in baptism, wherein also ye are risen with him **through the faith of the OPERATION of God**, who hath raised him from the dead."*

**Cô-lô-se 2:11-12** – *“Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.”*

- ✓ **Water baptism in Jesus' Name is a *circumcision made without human hands*.**
- ✓ Báp têm bằng nước trong Danh Giê-xu là một *sự cắt bì* được làm ra *không bởi tay loài người*.
- ✓ **New Testament circumcision is the act of Jesus Himself as He meets the believer in water baptism, and cuts away the old life of sin.**

- ✓ Sự cắt bì Tân Ước là hành động của chính Chúa Giê-xu khi Ngài gặp gỡ người tín hữu trong lễ báp têm bằng nước, và cắt bỏ đời sống tội lỗi cũ.
  - He is buried to rise (Holy Ghost infilling), to have a new life in Jesus.
  - Người tín hữu bị chôn để sống lại (sự đầy đầy ĐỨC THÁNH LINH ở bên trong) để có được một đời sống mới trong Chúa Giê-xu.
  - Thus, we share in the death, burial and resurrection of Jesus, which is the gospel of good news.
  - Do vậy, chúng ta đồng chia xẻ trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Giê-xu, đó là phúc âm của Tin Lành.
- ✓ **NEW TESTAMENT CIRCUMCISION is a *PROCESS*:**
- ✓ SỰ CẮT BÌ TÂN ƯỚC là một TIẾN TRÌNH:
  - 1) Repentance - Sự ăn năn.
  - 2) Baptism in Jesus Name - Báp têm trong Danh Giê-xu.
  - 3) Holy Ghost in filling - Sự đổ đầy ĐỨC THÁNH LINH bên trong.

Repentance and baptism alone **does not complete the work of New Testament circumcision.**

Chỉ có sự ăn năn và báp têm thôi không làm đầy đủ công việc cắt bì Tân Ước.

- ✓ The Holy Ghost infilling is required!
- ✓ Cần phải có được sự đổ đầy ĐỨC THÁNH LINH nữa!

❖ **ONE MORE THING TO NOTE - THÊM MỘT ĐIỀU NỮA ĐỂ GHI NHẬN:**

- ✓ Jewish boys were circumcised on the **8th day after their birth.**

- ✓ Các cậu con trai Do thái đều được cắt bì vào ngày thứ 8 sau khi được sinh ra đời.
- ✓ **On that day, they received their name.**
- ✓ Vào ngày đó, chúng nhận được tên của mình.

**Genesis 17:12** - *"And he that is **eight days old shall be circumcised among you, every man child in your generations, he that is born in the house, or bought with money of any stranger, which is not of thy seed**".*

**Sáng-thế-ký 17:12** – *“Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì.”*

- ✓ **Both *John the Baptist* and *Jesus* were nameless until the day of their circumcising.** (Lk. 1: 59-63; Lk. 2: 21).
- ✓ Cả Giăng Báp tít lẫn Chúa Giê-xu đều không có tên cho đến ngày họ được cắt bì. (Luca 1:59-63; Luca 2:21)
- **LIKEWISE:** We, also, **DO NOT receive our SPIRITUAL NAME**, the name of the heavenly family, Jesus, **UNTIL we are baptized in water in JESUS' NAME.**
- **CŨNG NHƯ THẾ:** Chúng ta cũng **KHÔNG** nhận được **TÊN THUỘC LINH** của chúng ta, tên của gia đình thiên thượng, là Giê-xu, **CHO ĐẾN LÚC** chúng ta được báp têm trong nước trong **DANH CHÚA GIÊ-XU.**

**Ephesians 3:14-15** - *"For this cause I bow my knees unto the Father of our Lord Jesus Christ, Of whom **the whole family in heaven and earth is named**."*

**Ê-phê-sô 3:14-15** – *“Ấy là vì có đó mà tôi quì gối trước mặt Cha, bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên.”*

✓ **THE IMPORTANCE OF "QUICKLY" BEING BAPTIZED**

✓ **TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ĐƯỢC LÀM BÁP TÊM "CÁCH NHANH CHÓNG".**

There are expressions in the Bible that indicate people were quickly baptized, such as:

Có những cụm từ trong KINH THÁNH chứng tỏ có người được làm báp têm cách nhanh chóng, chẳng hạn như:

➤ **THE SAME DAY - CÙNG NGÀY ĐÓ:**

**Acts 2:37- 41** - *"Now when they heard this, they were pricked in their heart, and said unto Peter and to the rest of the apostles, Men and brethren, what shall we do? Then Peter said unto them, Repent, and be baptized every one of you in the name of Jesus Christ for the remission of sins, and ye shall receive the gift of the Holy Ghost. For the promise is unto you, and to your children, and to all that are afar off, even as many as the Lord our God shall call. And with many other words did he testify and exhort, saying, Save yourselves from this untoward generation. Then they that gladly received his word **were baptized**: and **the same day** there were added unto them about three thousand souls."*

**Công-vụ 2:37-41** – “Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỏi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-têm; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh.”

➤ **WHY TARRIEST THOU? - ANH CÒN TRỄ NẢI LÀM CHI?**

**Acts 22:16** - *"And now **why tarriest thou? arise, and be baptized,***

*and wash away thy sins, calling on the name of the Lord."*

**Công vụ 22:16** – “*Bây giờ, anh còn trể nải làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa mà chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi mình đi.*”

- **THE SAME HOUR OF THE NIGHT - STRAIGHTWAY**
- **TRONG BAN ĐÊM, CHÍNH GIỜ ĐÓ – TỨC THÌ.**

**Acts 16:33** - "*And he took them the **same hour of the night**, and washed their stripes; and **was baptized**, he and all his, **straightway.**"*

**Công vụ 16:33** – “*Trong ban đêm, chính giờ đó, người đề lao đem hai người ra rửa các thương tích cho; rồi tức thì người và mọi kẻ thuộc về mình đều chịu phép báp-tem.*”

These expressions, along with **many accounts** of people being baptized as soon as they heard the gospel message, **responded straightway.**

Những cụm từ này, cùng với số lượng lớn những người được làm báp tem ngay khi họ nghe được sứ điệp phúc âm, đã đáp ứng ngay lập tức.

**For instance** - Ví dụ như:

- Those in Samaria - Những người ở Samari;
- The Ethiopian eunuch - Viên hoạn quan Ê-thi-ô-bi;
- Saul of Tarsus - Sau-lơ của thành Tạc-sơ;
- Cornelius' family - Gia đình Cọt-nây;
- Lydia and women - Ly-đi-a và các phụ nữ;
- Philippian jailer - Viên cai ngục thành Phi-líp;

Twelve disciples of John the Baptist.  
Mười hai môn đệ của Giảng Báp-tít.

(Read the book of Acts, chapters 2-19). After examining these Biblical accounts we can't help but see and feel the urgency of this important act.

(Đọc sách Công vụ các Sứ đồ, các chương 2-19). Sau khi nghiên cứu các sự ghi nhận này trong KINH THÁNH, chúng ta thấy được và cảm nhận được tính cấp bách của hành động quan trọng này.

- ✓ **Salvation must not to be PUT OFF.**
- ✓ Sự cứu rỗi không bị MẤT ĐI.

**Hebrews 2:3** - *"How shall we escape, if we neglect so great salvation; which at the first began to be spoken by the Lord, and was confirmed unto us by them that heard him."*

**Hê-bo-ro 2:3** – “Mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta.”

- **OLD TESTAMENT CIRCUMCISION:**
- **SỰ CẮT BÌ CỰU ƯỚC:**

**Genesis 17:23** - *"And Abraham took Ishmael his son, and all that were born in his house, and all that were bought with his money, every male among the men of Abraham's house; and circumcised the flesh of their foreskin **in the selfsame day**, as God had said unto him."*

**Sáng-thê-ký 17:23** – Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

*Could the New Testament circumcision be less important than the Old Testament rite of circumcision?*

Sự cắt bì Tân Ước có phải là ít quan trọng hơn là nghi lễ theo giáo quy của sự cắt bì thời Cựu Ước chẳng?

**When Moses failed to circumcise his boys, the Lord met him and sought to kill him or cut him off, etc.**



Khi Môi-se đã thất bại trong việc cắt bì cho các con trai của mình, Đức Giê-hô-va đã hiện ra với Môi-se và tìm cách giết ông, v.v...

**Exodus 4:24-26** - *"And it came to pass by the way in the inn, that the LORD met him, and **sought to kill him**. Then Zipporah took a sharp stone, and cut off the foreskin of her son, and cast it at his feet, and said, Surely a bloody husband art thou to me. So he let him go: then she said, A bloody husband thou art, because of the circumcision."*

**Xuất-ê-díp-tô-ký 4:24-26** – “Vả, đang khi đi đường, Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt Môi-se nơi nhà quán, và kiếm thế giết người đi. Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, và quăng dưới chân Môi-se, mà nói rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! Đức Giê-hô-va tha chồng; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì có phép cắt bì.”

**Genesis 17:14** - *"And the uncircumcised man child whose flesh of his foreskin is not circumcised, that soul shall be cut off from his people; he hath broken my covenant."*

**Sáng-Thế-Ký 17:14** – “Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta.”

#### ❖ **WARNING - CẢNH BÁO!**

- ✓ **God does not tolerate indifference and neglect of His Word.**
- ✓ ĐỨC CHÚA TRỜI không dung thứ cho sự thờ-ơ và sự coi thường Lời của Ngài.
  - He requires a performance, to the letter, of His statues, (His Word).
  - Ngài đòi hỏi một sự hoàn thành, từng chữ một, lệnh của Ngài, (Lời của Ngài).
  - There is no getting around it.

- Không có sự đi lòng vòng chung quanh lịnh đó.
- It is important to quickly obey WATER BAPTISM in JESUS' NAME.
- Vâng lời cách nhanh chóng VIỆC LÀM BÁP TÊM BẰNG NƯỚC trong DANH CHÚA GIÊ-XU là điều quan trọng.

Israel was not allowed to **cross** over Jordan, **into the Promised Land (Canaan) until all the males were circumcised.**

Dân Y-sơ-ra-ên đã không được phép vượt qua sông Giô-đanh để đi vào trong Vùng Đất Hứa (xứ Ca-na-an) cho đến khi tất cả những người nam được cắt bì.

**Josh 5:2-9** - *"At that time the LORD said unto Joshua, Make thee sharp knives, and circumcise again the children of Israel the second time. And Joshua made him sharp knives, and circumcised the children of Israel at the hill of the foreskins. And this is the cause why Joshua did circumcise: All the people that came out of Egypt, that were males, even all the men of war, died in the wilderness by the way, after they came out of Egypt. **Now all the people that came out were circumcised: but all the people that were born in the wilderness by the way as they came forth out of Egypt, them they had not circumcised.** For the children of Israel walked forty years in the wilderness, till all the people that were men of war, which came out of Egypt, were consumed, because they obeyed not the voice of the LORD: unto whom the LORD swore that he would not shew them the land, which the LORD swore unto their fathers that he would give us, a land that floweth with milk and honey. And their children, whom he raised up in their stead, them Joshua circumcised: **for they were uncircumcised, because they had not circumcised them by the way.** And it came to pass, when they had done circumcising all the people, that they abode in their places in the camp, till they were whole. And the LORD said unto Joshua, This day have I rolled away the reproach of Egypt from off you. Wherefore the name of the place is called Gilgal unto this day."*

**Giô-suê 5:2-9** – “Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lốt. Đây là cơ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Và, hết thầy dân chúng mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô người ta không có làm phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra dọc đường tại nơi đồng vắng. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sĩ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thể cùng chúng rằng sẽ chẳng cho họ thấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xứ đượm sữa và mật. Và Ngài đã dấy lên con cháu của họ mà thề vào chỗ. Ấy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc đường. Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thầy dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến chừng nào lành. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta đã cắt khỏi các người sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.”

- ✓ Without N.T. circumcision (**water baptism in Jesus' Name**) we are subject to the penalty of eternal rejection.
- ✓ Không có được sự cắt bì Tân Ước (Báp têm bằng nước trong Danh Chúa Giê-xu), chúng ta là đối tượng cho hình phạt của sự cách ly đời đời.
- ✓ To be LOST FOR ETERNITY and separated from God's family identity and blessings.
- ✓ Bị HƯ MẤT ĐỜI ĐỜI và bị cách ly ra khỏi sự nhận diện và những ơn phước của gia đình ĐỨC CHÚA TRỜI.

#### **SUMMARY - TÓM TẮT:**

- ✓ **O.T. Circumcision** was given to Abraham as a mark of

**separation** from the idolatrous nations around about them.

- ✓ Sự Cắt bì Cựu Ước đã được trao cho Áp-bra-ham như là một dấu hiệu của sự chia cắt khỏi các quốc gia thờ hình tượng ở chung quanh họ.
- ✓ **N.T. Circumcision** -- Water baptism in Jesus' Name is given as the **mark of separation from the sins** of this world system, and a putting off of the past sins of the flesh.
- ✓ Sự Cắt bì Tân Ước – Báp-têm bằng nước trong Danh Chúa Giê-xu được trao cho như là dấu hiệu của sự cách ly khỏi các tội lỗi của hệ thống thế gian, và là một sự cắt bỏ các tội lỗi quá khứ của xác thịt.

**LET the "BLOOD" OF JESUS PURGE our CONSCIENCE from DEAD WORKS to SERVE THE LIVING GOD.**

HÃY ĐỂ “HUYẾT” CHÚA GIÊ-XU THANH-TÂY LƯƠNG TÂM của chúng ta từ NHỮNG CÔNG VIỆC CỦA SỰ CHẾT đến HẦU VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI HẰNG SỐNG.

***Hebrews 9:14** - "How much more shall the blood of Christ, who through the eternal Spirit offered himself without spot to God, purge your conscience from dead works to serve the living God?"*

**Hê-bo-rơ 9:14** – *"Huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là dường nào!"*

- **WHAT IS THE SCRIPTURAL MODE OF BAPTISM?**
- **CÁCH LÀM BÁP TÊM THEO LỜI CHÚA LÀ GÌ**
  - To "**DIP**," to "**SPRINKLE**," or by "**IMMERSION**"?
  - “NHÚNG NƯỚC”, “RẢY NƯỚC”, hay bởi “SỰ CHÌM NGẬP DƯỚI NƯỚC”?

- The **ANSWER IS: THE CORRECT "MODE" of BAPTISM is by IMMERSION!**
  - ĐÁP ÁN LÀ: “CÁCH” ĐÚNG của PHÉP BÁP TÊM là bằng sự CHÌM NGẬP DƯỚI NƯỚC!
- 1) **DESCRIBED in the BIBLE as a "BURIAL":**  
 ĐƯỢC MÔ TẢ trong KINH THÁNH như là một “SỰ CHÔN CẤT”:

**Romans 6:3-4** - *"Know ye not, that so many of us as were baptized into Jesus Christ were baptized into his death? **Therefore we are buried with him by baptism into death:** that like as Christ was raised up from the dead by the glory of the Father, even so we also should walk in newness of life."*

**Rô-ma 6:3-4** – “Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp tem trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp tem trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp tem trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy.”

**Col 2:12** - *"Buried with him in baptism, wherein also ye are risen with him through the faith of the operation of God, who hath raised him from the dead."*

**Cô-lô-se 2:12** – “Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.”

- 2) **DESCRIBED in the BIBLE as a "PLANTING":**  
 ĐƯỢC MÔ TẢ trong KINH THÁNH như là một “SỰ LÀM MỘT”:

**Romans 6:5** - *"For if we have been **planted** together in the likeness of his death, we shall be also in the likeness of his resurrection:"*

**Rô-ma 6:5** – “*Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau.*”

- There is no way that **burial and planting** can mean anything other than **IMMERSION**, or covered with water.
- Sự chôn cất và sự làm một không thể có ý nghĩa nào khác hơn là **SỰ CHÌM NGẬP DƯỚI NƯỚC**, hay được bao-phủ bởi nước.
- Not sprinkling or pouring water on the one being baptized.
- Không phải sự rảy nước hoặc dội nước lên trên người chịu báp têm.
- ***Water baptism is a BURIAL!***
- Báp têm bằng nước là một SỰ CHÔN CẤT !

Burial must follow death, for a **dead man is never left unburied.**

Sự chôn phải theo sau sự chết, vì một người chết không bao giờ được để đó mà không đem chôn được.

Neither is he **left on top of the ground with some dirt sprinkled on top of him.** Sprinkling or pouring can never have the significance of burial.

Xác người chết cũng không thể để trên mặt đất với một nhúm đất rảy lên trên xác ấy. Sự rảy nước hay dội nước không bao giờ có được ý nghĩa của sự chôn cất.

- Even as burial follows death, even so does water baptism, **IMMERSION** in water, follows repentance.
- Cũng giống như sự chôn cất xảy ra sau khi chết, thì lễ báp têm bằng nước, **SỰ CHÌM NGẬP DƯỚI NƯỚC**, xảy ra sau sự ăn năn.
- Only IMMERSION is able to meet the requirements for

"Biblical" Baptism.

- Chỉ có sự CHÌM NGẬP DƯỚI NƯỚC mới có thể đáp ứng các yêu cầu cho Báp têm “theo KINH THÁNH” mà thôi.
- **Let's be reasonable and sensible and not blinded by the traditions of men.**
- Chúng ta hãy nên hợp lý trong sự lý luận (hiểu biết lẽ phải) và hãy có nhận thức và đừng bị mù loà bởi các truyền thống của con người.

**Mark 7:1-9** - *"Then the Pharisees and some of the scribes came together to Him, having come from Jerusalem.*

*2 Now when they saw some of His disciples eat bread with defiled, that is, with unwashed hands, they found fault.*

*3 For the Pharisees and all the Jews do not eat unless they wash their hands in a special way, holding the tradition of the elders.*

*4 When they come from the marketplace, they do not eat unless they wash. And there are many other things which they have received and hold, like the washing of cups, pitchers, copper vessels, and couches.*

*5 Then the Pharisees and scribes asked Him, "Why do Your disciples not walk according to the tradition of the elders, but eat bread with unwashed hands?"*

*6 He answered and said to them, "Well did Isaiah prophesy of you hypocrites, as it is written: 'This people honors Me with their lips, But their heart is far from Me.*

*7 And in vain they worship Me, Teaching as doctrines the commandments of men.'*

*8 "For laying aside the commandment of God, you hold the tradition of men-the washing of pitchers and cups, and many other such things you do."*

*9 He said to them, "All too well you reject the commandment of God, that you may keep your tradition."*

**Mác 7:1-9** – “Bấy giờ các người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến, nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, <sup>2</sup> thấy một vài môn đồ Ngài dùng tay chưa tinh sạch mà ăn, nghĩa là không rửa tay. <sup>3</sup> Vả, người Pha-ri-si và người Giu-đa thường giữ lời truyền khẩu

của người xưa, nếu không rửa tay cẩn thận thì không ăn; 4 khi họ ở chợ về, nếu không rửa cũng không ăn. Họ lại còn theo lời truyền khẩu mà giữ nhiều sự khác nữa, như rửa chén và bình bằng đất hoặc bằng đồng. 5 Vậy, các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo hỏi Ngài rằng: Sao môn đồ thầy không giữ lời truyền khẩu của người xưa, dùng tay chưa tinh sạch mà ăn như vậy? 6 Ngài đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, Ê-sai đã nói tiên tri về việc các ngươi phải lẩm, như có chép rằng: Dân này lấy môi miếng tôn kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lẩm. 7 Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. 8 Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, mà giữ lời truyền khẩu của loài người! 9 Ngài cũng phán cùng họ rằng: Các ngươi bỏ hẳn điều răn của Đức Chúa Trời, đặng giữ theo lời truyền khẩu của mình.”

➤ **EXAMPLES of NEW TESTAMENT IMMERSION**

- CÁC VÍ DỤ của sự CHÌM NGẬP TRONG NƯỚC THỜI TÂN ƯỚC.

**John 3:23** - "And John also was baptizing in Aenon near to Salim, because **there was much water there**: and they came, and were baptized."

**Giăng 3:23** – “Giăng cũng làm phép báp tem tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta đến đặng chịu phép báp tem.”

- ✓ Why the need for so much water if "sprinkling" or "pouring" is the proper "mode" for baptism?
- ✓ Tại sao lại phải cần có nhiều nước nếu “sự rảy nước” hoặc “sự dội nước” là “kiểu mẫu” phù hợp cho lễ báp tem?

**Matthews 3:16** - "And Jesus, when he was baptized, **went up straightway out of the water**: and, lo, the heavens were opened unto him, and he saw the Spirit of God descending like a dove, and lighting upon him."



**Mathi-ơ 3:16** – “Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chúc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài.”

**Acts 8:38-39** - "And he commanded the chariot to stand still: and they went down both into the water, both Philip and the eunuch; and he baptized him. And when they were come up out of the water, the Spirit of the Lord caught away Philip, that the eunuch saw him no more: and he went on his way rejoicing."

**Công vụ 8:38-39** – Người biểu dừng xe lại; rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-tem cho hoạn quan. Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hớn hờ đi đường.

- ✓ If sprinkling or pouring had been the proper mode for baptism, the eunuch could have remained in the chariot while Philip baptized him... (Poured water on him, or sprinkled him).
- ✓ Nếu mà sự rảy nước hoặc dội nước là kiểu mẫu phù hợp cho lễ báp tem thì vị hoạn quan có thể tiếp tục ngồi trong cỗ xe ngựa trong khi Phi-líp làm lễ báp-tem cho ông ấy... (Như là dội nước lên người ông, hoặc rảy nước lên người ông).
- ✓ **John the Baptist, Peter and the Early Church** immersed their candidates.
- ✓ Giảng Báp tit, Phi-e-rơ và HỘI THÁNH Đầu tiên đã báp tem cho các ứng viên của họ bằng cách dìm họ xuống nước.
- ✓ **Church history** confirms that immersion was practiced by the Early Church and was LATER CHANGED to sprinkling and pouring.
- ✓ Lịch sử HỘI THÁNH xác nhận rằng sự dìm xuống nước đã được thực hiện bởi HỘI THÁNH Đầu Tiên và SAU ĐÓ ĐỔI THÀNH sự rảy nước và sự dội nước.

- ✓ Thus becoming a **tradition of man, and not ordained by God.**
- ✓ Do vậy đã trở nên một truyền thống của loài người, và không được ban truyền bởi ĐỨC CHÚA TRỜI.

➤ **INFANT BAPTISM? - LỄ BÁP TÊM CHO CON TRẺ Ự?**

As with sprinkling, the doctrine of infant baptism cannot be found in the New Testament, without adding to the Word of God!

Cũng như cùng với sự rảy nước, giáo lý của Báp têm con trẻ không thể được tìm thấy trong Tân Ước, mà không có sự thêm vào Lời của ĐỨC CHÚA TRỜI !

➤ **PREACHING and TEACHING MUST PRECEDE WATER BAPTISM.**

➤ **SỰ GIẢNG và DẠY PHẢI ĐI TRƯỚC LỄ BÁP TÊM BẰNG NƯỚC.**

**Matthew 28:19** - "Go ye therefore, and **teach** all nations, baptizing them in the name of the Father, and of the Son, and of the Holy Ghost:"

**Mathi-ơ 28:19** – “VẬY, HÃY ĐI DẠY DỠ MUÔN DÂN, HÃY NHÂN DANH ĐỨC CHA, ĐỨC CON, VÀ ĐỨC THÁNH LINH MÀ LÀM PHÉP BÁP TÊM CHO HỌ.”

**Acts 2:41** - "Then they that **gladly received his word** were baptized: and the same day there were added unto them about three thousand souls."

**Công vụ 2:42** – “VẬ, NHỮNG NGƯỜI ẤY BỀN LÒNG GIỮ LỜI DẠY CỦA CÁC SỨ ĐỒ, SỰ THÔNG CÔNG CỦA ANH EM, LỄ BỂ BÁNH, VÀ SỰ CẦU NGUYỆN.”

**Acts 8:35-37** - "Then Philip opened his mouth, and beginning at this Scripture, preached Jesus to him. 36 Now as they went down the road, they came to some water. And the eunuch said, "See, here is water. What hinders me from being baptized?" 37 Then Philip said, "If

*you believe with all your heart, you may." And he answered and said, "I believe that Jesus Christ is the Son of God."*

**Công vụ 8:35-37** – "Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Đức Chúa Jêsus cho người. <sup>36</sup> Hai người đang đi dọc đường, gặp chỗ có nước, hoạn quan nói rằng: Này, nước đây, có sự gì ngăn cấm tôi chịu phép báp-tem chẳng? <sup>37</sup> Phi-líp nói: Nếu ông hết lòng tin, điều đó có thể được. Hoạn quan trả lời rằng: Tôi tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời."

The above Biblical accounts confirm that **teaching or preaching must PRECEDE baptism.**

Các sự ghi chép thuộc về KINH THÁNH trên xác nhận rằng sự dạy và giảng phải ĐI TRƯỚC LỄ báp tem.

- **BELIEVING is also a PREREQUISITE of BAPTISM.**
- SỰ TIN cũng là một ĐIỀU TIÊN QUYẾT của LỄ BÁP TÊM.

**Mark 16:16** - "*He **that believeth** and is baptized shall be saved; but he that believeth not shall be damned.*"

**Mác 16:16** – "*Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt.*"

- **REPENTANCE COMES BEFORE BAPTISM**
- SỰ ẪN NẪN ĐẾN TRƯỚC LỄ BÁP TÊM

**Acts 2:38** - "*Then Peter said unto them, **Repent**, and be baptized every one of you in the name of Jesus Christ for the remission of sins, and ye shall receive the gift of the Holy Ghost.*"

**Công vụ 2:38** – "*Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh.*"

**Matt 3:7-8** - "*But when he saw many of the Pharisees and Sadducees come to his baptism, he said unto them, O generation of vipers, who hath warned you to flee from the wrath to come? **Bring***

**forth therefore fruits meet for repentance.**

**Mathi-ơ 3:7-8** – “Bởi Giảng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn giận ngày sau?<sup>8</sup> Vậy, các ngươi hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn.”

- ✓ A child should be **old enough to receive teaching or preaching, to believe, and to repent of sin before being baptized.**
- ✓ Một đứa trẻ phải đủ lớn khôn để nhận được sự dạy dỗ hay rao giảng, để tin và để ăn năn tội trước khi được làm báp têm.
- ✓ **Dedicating children to God and asking Him to bless them is Biblical.** However this does not save them.
- ✓ Dâng các con trẻ lên cho ĐỨC CHÚA TRỜI và cầu xin Ngài ban phước cho chúng là hợp KINH THÁNH. Tuy thế, điều này không cứu được chúng.

**Luke 18:15-17** - "And they **brought unto him also infants**, that he would touch them: but when his disciples saw it, they rebuked them. But Jesus called them unto him, and said, **Suffer little children to come unto me**, and forbid them not: for of such is the kingdom of God. Verily I say unto you, Whosoever shall not receive the kingdom of God as a little child shall in no wise enter therein."

**Luca 18:15-17** – "Người ta cũng đem con trẻ đến cùng Đức Chúa Jêsus, cho được Ngài rờ đến chúng nó. Môn đồ thấy vậy, trách những người đem đến. Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng: hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn cấm; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai không nhận lãnh nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì sẽ không được vào đó."

**Matt 19:13-15** - "Then were there **brought unto him little children**, that he should put his hands on them, and pray: and the disciples

*rebuked them. But Jesus said, Suffer little children, and forbid them not, to come unto me: for of such is the kingdom of heaven. And he laid his hands on them, and departed thence."*

**Mathi-ơ 19:13-15** – “*Khi ấy, người ta đem các con trẻ đến, dâng Ngài đặt tay trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quở trách những người đem đến. Song Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi.*”

**Mark 10:13-16** - "*And they brought young children to him, that he should touch them: and his disciples rebuked those that brought them. But when Jesus saw it, he was much displeased, and said unto them, Suffer the little children to come unto me, and forbid them not: for of such is the kingdom of God. Verily I say unto you, Whosoever shall not receive the kingdom of God as a little child, he shall not enter therein. And he took them up in his arms, put his hands upon them, and blessed them.*"

**Mác 10:13-16** – "*Người ta đem những con trẻ đến cùng Ngài, dâng Ngài rờ chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến. Đức Chúa Jêsus thấy vậy, bèn giận mà phán cùng môn đồ rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. Quả thật, ta nói cùng các người, ai chẳng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ. Ngài lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho.*"

**WHAT is the FORMULA FOR WATER BAPTISM?  
CÁCH THỨC CHO LỄ BÁP TÊM BẰNG NƯỚC là Gì?**

- ✓ We now come to a very controversial subject.
- ✓ Bây giờ chúng ta đến với một đề tài rất hay gây tranh cãi.

**The Name of Jesus is used by ALL churches and it's members to do the following:**

Danh của Chúa Giê-xu được sử dụng bởi TẤT CẢ các HỘI THÁNH và các thành viên của Hội Thánh để làm các việc sau đây:

**1) TO RECEIVE ANSWERS TO PRAYERS:  
 ĐỂ NHẬN ĐƯỢC CÁC SỰ ĐÁP ỨNG CHO CÁC LỜI  
 CẦU NGUYỆN:**

**John 16:23-24, 26** - *“And in that day you will ask Me nothing. Most assuredly, I say to you, whatever you ask the Father in My name He will give you. “Until now you have asked nothing in My name. Ask, and you will receive, that your joy may be full. In that day you will ask in My name, and I do not say to you that I shall pray the Father for you.”*

**Giăng 16:23-24, 26** - *“Trong ngày đó, các người không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân danh ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân danh ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn ... Trong ngày đó, các người sẽ nhân danh ta mà cầu xin, ta chẳng nói rằng ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu.”*

**2) TO CAST OUT DEVILS - ĐỂ ĐUỔI QUỶ:**

**Mark 16:17** – *“And these signs shall follow them that believe; In my name shall they cast out devils; they shall speak with new tongues.”*

**Mác 16:17** – *“VẬY NHỮNG KẸ TIN SẼ ĐƯỢC CÁC DẤU LẠ NÀY: LẤY DANH TA MÀ TRỪ QUỶ; DÙNG TIẾNG MỚI MÀ NÓI.”*

**3) TO HEAL THE SICK - ĐỂ CHỮA LÀNH NGƯỜI BỊNH:**

**Acts 3:6, 16** - *“Then Peter said, Silver and gold have I none; but such as I have give I thee: In the name of Jesus Christ of Nazareth rise up and walk. And his name through faith in his name hath made this man strong, whom ye see and know: yea, the faith, which is by him, hath given him this perfect soundness in the presence of you all.”*

**Công vụ 3:6, 16** - *“Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! ... Ấy là bởi đức tin trong danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người này là người*

*các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người này sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại trước mặt hết thầy các người."*

**Acts 4:10** - *"Be it known unto you all, and to all the people of Israel, that by the name of Jesus Christ of Nazareth, whom ye crucified, whom God raised from the dead, even by him doth this man stand here before you whole."*

**Công vụ 4:10** - *"Thì hết thầy các ông, và cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông."*

**James 5:14-15** - *"Is any sick among you? let him call for the elders of the church; and let them pray over him, anointing him with oil in the name of the Lord: And the prayer of faith shall save the sick, and the Lord shall raise him up; and if he have committed sins, they shall be forgiven him."*

**Gia-cơ 5:14-15** – *"Trong anh em có ai đau ốm chẳng? hãy mời các trưởng lão hội thánh đến, sau khi nhân danh Chúa xức dầu cho người bệnh đoạn, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha."*

**4) TO RECEIVE THE HOLY GHOST:  
ĐỂ NHẬN LÃNH ĐỨC THÁNH LINH:**

**Mark 16:17** - *"And these signs shall follow them that believe; In my name shall they cast out devils; they shall speak with new tongues."*

**Mác 16:17** – *"Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói."*

**5) TO RECEIVE SALVATION:  
ĐỂ NHẬN LÃNH SỰ CỨU RỠI:**

**Matt 1:21** – *"And she shall bring forth a son, and thou shalt call his name JESUS: for he shall save his people from their sins."*

**Mathi-ơ 1:21** – “Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là GIÊ-XU, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội”.

**Acts 4:11-12** - "This is the stone which was set at naught of you builders, which is become the head of the corner. Neither is there salvation in any other: for there is none other name under heaven given among men, whereby we must be saved."

**Công vụ 4:11-12** – “Giê-xu này là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá góc nhà. Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.”

- ✓ **BUT** when it comes to **BAPTIZING** in the **Name of Jesus** a "**FLAG of RESISTANCE goes up**".
- ✓ NHƯNG khi tiến đến thời điểm LÀM BÁP TÊM trong Danh Giê-xu thì một “LÁ CỜ của sự CHỐNG ĐỐI” được dựng lên.
  - May I ask - *Why is that so "offensive"?*
  - Tôi xin phép hỏi – Vì sao điều đó lại có tính “đối kháng” đến như vậy?
  - **THE ANSWER IS** - *Because of entrenchment in traditional doctrines and dogma of men.*
  - **CÂU ĐÁP LÀ** – Bởi vì sự đào hầm hố phòng thủ trong các giáo lý truyền thống và tín điều của loài người.

**DOESN'T the BIBLE TEACH - BỘ KINH THÁNH KHÔNG DẠY:**

- ✓ **TO DO ALL IN THE NAME OF JESUS?**
- ✓ **LÀM MỌI SỰ TRONG DANH CHÚA GIÊ-XU HAY SAO?**

**Colossians 3:17** - "And whatsoever ye do in word or deed, **do all in the name of the Lord Jesus**, giving thanks to God and the Father by him."



**Cô-lô-se 3:17** – “Mặc dầu anh em nói hay làm, cũng phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn ĐỨC CHÚA TRỜI, là Đức Chúa Cha.”

- ✓ **THAT HIS NAME IS ABOVE ALL OTHERS?**
- ✓ **RẰNG DANH NGÀI CAO HƠN HẾT THẢY MỌI DANH HAY SAO?**

**Philippians 2:9-11** - "Wherefore God also hath highly exalted him, and given him **a name which is above every name**: 10 That at the name of Jesus every knee should bow, of things in heaven, and things in earth, and things under the earth; 11 And that every tongue should confess that Jesus Christ is Lord, to the glory of God the Father."

**Phi-líp 2:9-11** – “Cũng vì đó nên ĐỨC CHÚA TRỜI đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh; <sup>10</sup> hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Giê-xu, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quỳ xuống, <sup>11</sup> và mọi lưỡi thấy đều xưng Giê-xu Christ là Chúa, mà tôn vinh ĐỨC CHÚA TRỜI, là Đức Chúa Cha.”

- ✓ **THAT JESUS is the FAMILY NAME in HEAVEN and EARTH?**
- ✓ **RẰNG GIÊ-XU là TÊN GIA-ĐÌNH ở trên TRỜI và dưới ĐẤT hay sao?**

**Ephesians 3:14-15** - "For this cause I bow my knees unto the Father of our Lord Jesus Christ, 15 Of whom **the whole family in heaven and earth is named.**"

**Ê-phê-sô 3:14-15** – “Ấy là vì cơ đó mà tôi quỳ gối trước mặt Cha, <sup>15</sup> bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên.”

Before His ascension, Jesus instructed His disciples to *tarry for the Holy Ghost... Preach... Baptize... Teach... and Witness.*

Trước khi thăng thiên, Chúa Giê-xu đã truyền bảo các môn đệ của Ngài *chờ đợi để nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH... Rao giảng... Làm báp têm... Dạy dỗ... và Làm chứng.*

**Matthew 28:19-20** - "Go ye therefore, and teach all nations, baptizing them in the **name of the Father, and of the Son, and of the Holy Ghost**: Teaching them to observe all things whatsoever I have commanded you: and, lo, I am with you always, even unto the end of the world. Amen."

**Mathi-ơ 28:19-20** – “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ,<sup>20</sup> và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền dạy cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế. Amen.”

**Mark 16:15-18** - "And he said unto them, Go ye into all the world, and preach the gospel to every creature. He that believeth and is baptized shall be saved; but he that believeth not shall be damned. And these signs shall follow them that believe; In my name shall they cast out devils; they shall speak with new tongues; They shall take up serpents; and if they drink any deadly thing, it shall not hurt them; they shall lay hands on the sick, and they shall recover."

Mác 16:15-18 – “Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.<sup>16</sup> Ai tin và chịu phép báp têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán phạt.<sup>17</sup> Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; 18. bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.”

**Luke 24:45-49** - "Then opened he their understanding, that they might understand the scriptures, And said unto them, Thus it is written, and thus it behooved Christ to suffer, and to rise from the dead the third day: And that repentance and remission of sins **should be preached in his name among all nations, beginning at Jerusalem**. And ye are witnesses of these things. And, behold, I send the promise of my Father upon you: but tarry ye in the city of Jerusalem, until ye be endued with power from on high."

**Luca 24:45-49** – “Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ hiểu được KINH THÁNH. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha

tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-salem. Các người làm chứng về mọi việc đó; Ta đây, sẽ ban cho các người điều Cha Ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.”

**VERSE 47** - *"Repentance and remission of sins should be preached in his name among all among all nations, beginning at Jerusalem..."*

**CÂU 47** – “Và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-salem...”

- ✓ The disciples were obedient to Jesus' commands.
- ✓ Các môn đồ đã vâng theo các mạng lệnh của Chúa Giê-xu.
- ✓ They tarried until they received the Holy Ghost, then they preached, taught, baptized, healed, and witnessed.
- ✓ Họ đã chờ đợi cho đến khi họ đã nhận lãnh được ĐỨC THÁNH LINH, rồi họ giảng, dạy, làm báp têm, chữa lành, và làm chứng.

**Peter** having been **commissioned with the keys to the kingdom** by Jesus, **preached the first message of salvation** on the day that they were filled with the Holy Ghost...the Day of Pentecost.

Phi-e-rơ, được Chúa Giê-xu giao cho các chìa khoá của nước thiên đàng, đã rao giảng sứ điệp cứu rỗi đầu tiên vào ngày họ được đầy dẫy Thánh Linh... là ngày Lễ Ngũ Tuần.

- ✓ Those that heard the message and were convicted asked Peter and the rest of the Apostles what shall we do? (Acts 2:37).
- ✓ Những người được nghe sứ điệp đó đã bị bắt phục, đã hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ còn lại là chúng tôi phải làm gì? (Công vụ 2:37).
- ✓ **PETER RESPONDED** with the plan for man's

deliverance.

- ✓ PHI-E-RO' ĐÃ TRẢ LỜI bằng kế hoạch giải cứu loài người.

*"Repent, and be baptized every one of you in the name of Jesus Christ for the remission of sins, and ye shall receive the gift of the Holy Ghost."* (**Acts 2:38-40**)

*"Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu chịu phép báp têm để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho ĐỨC THÁNH LINH."* (**Công vụ 2:38-40**)

### **PHILIP BAPTIZED IN THE NAME OF JESUS.**

**PHI-LÍP ĐÃ LÀM BÁP TÊM TRONG DANH CHÚA GIÊ-XU.**

**Acts 8:12-16** - *"But when they believed Philip preaching the things concerning the kingdom of God, and the name of Jesus Christ, they were baptized, both men and women. 13 Then Simon himself believed also: and when he was baptized, he continued with Philip, and wondered, beholding the miracles and signs, which were done. 14 Now when the apostles which were at Jerusalem heard that Samaria had received the word of God, they sent unto them Peter and John: Who, when they were come down, prayed for them, that they might receive the Holy Ghost: (For as yet he was fallen upon none of them: only they were baptized in the name of the Lord Jesus.)"*

**Công vụ 8:12-16** – *"Nhưng khi chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin-lành của nước ĐỨC CHÚA TRỜI và Danh Đức Chúa Giê-xu Christ cho mình, thì cả đàn ông đàn bà đều chịu phép báp têm.<sup>13</sup> Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp têm, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm.<sup>14</sup> Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-salem, nghe tin xứ Samari đã nhận lấy đạo ĐỨC CHÚA TRỜI, bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho nhận được ĐỨC THÁNH LINH. (Vì ĐỨC THÁNH LINH chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Giê-xu mà chịu phép báp têm thôi.)"*

**PETER CONTINUED TO BAPTIZE IN JESUS' NAME.**

PHI-E-RƠ ĐÃ TIẾP TỤC LÀM BÁP TÊM TRONG DANH CHÚA GIÊ-XU.

**Acts 10:44-48** - "While Peter yet spake these words, the Holy Ghost fell on all them, which heard the word. 45 And they of the circumcision, which believed, were astonished, as many as came with Peter, because that on the Gentiles also was poured out the gift of the Holy Ghost. 46 For they heard them speak with tongues, and magnify God. Then answered Peter, 47 Can any man forbid water, that these should not be baptized, which have received the Holy Ghost as well as we? 48 And he commanded them to be baptized in the name of the Lord. Then prayed they him to tarry certain days."

**Công vụ 10:44-48** – “Khi phi-e-rơ đang nói, thì ĐỨC THÁNH LINH giáng trên mọi người nghe đạo. <sup>45</sup> Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những kẻ đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ vì thấy sự ban cho ĐỨC THÁNH LINH cũng đổ ra trên người ngoại nữa. <sup>46</sup> Vì các tín đồ nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi ĐỨC CHÚA TRỜI. <sup>47</sup> Bấy giờ Phi-e-rơ cất tiếng nói rằng: Người ta có thể từ chối nước về phép báp têm cho những kẻ đã nhận lấy ĐỨC THÁNH LINH cũng như chúng ta chẳng? <sup>48</sup> Người lại truyền làm phép báp têm cho họ nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ. Họ bèn nài người ở lại với họ một vài ngày.”

**PAUL LIKEWISE**

PHAO-LÔ CŨNG TƯƠNG TỰ NHƯ VẬY.

**Acts 19:1-7** - "And it came to pass, that, while Apollos was at Corinth, Paul having passed through the upper coasts came to Ephesus: and finding certain disciples,  
 2 He said unto them, Have ye received the Holy Ghost since ye believed? And they said unto him, We have not so much as heard whether there be any Holy Ghost.  
 3 And he said unto them, Unto what then were ye baptized? And they said, Unto John's baptism.  
 4 Then said Paul, John verily baptized with the baptism of repentance, saying unto the people, that they should believe on him which should come after him, that is, on Christ Jesus.  
 5 When they heard this, they were baptized in the name of the Lord

Jesus.

6 And when Paul had laid his hands upon them, the Holy Ghost came on them; and they spake with tongues, and prophesied.

7 And all the men were about twelve."

**Công vụ 19:1-7** – “Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. <sup>2</sup> Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được ĐỨC THÁNH LINH chăng? Trả lời rằng: Chúng tôi chưa nghe có ĐỨC THÁNH LINH nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp têm nào? <sup>3</sup> Trả lời rằng: Phép báp têm của Giăng. <sup>4</sup> Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm phép báp têm về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Giê-xu. <sup>5</sup> Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu báp têm nhân danh Đức Chúa Giê-xu. <sup>6</sup> Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có ĐỨC THÁNH LINH giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. <sup>7</sup> Cộng hết thầy độ mười hai người.”

A careful examination of the above scriptures with **Matt.28:19** and **Luke 24:47** will reveal the baptism of the apostles (in the name of Jesus Christ) is a fulfilling of Jesus' commandments to the disciples before His ascension.

Nghiên cứu kỹ càng những câu Kinh Thánh trên với Mathi-ơ 19 và Luca 24:47 sẽ phát hiện sự làm báp têm của các sứ đồ (trong danh Chúa Giê-xu Christ) là sự làm tròn các đại mạng lệnh của Chúa Giê-xu trao cho các môn đồ trước khi Ngài thăng thiên.

- ✓ **NOTE:** Father, Son and Holy Ghost are **NOT NAMES**, but **TITLES** of relationship.
- ✓ GHI CHÚ: Cha, Con và Đức Thánh Linh là **KHÔNG PHẢI TÊN**, mà là **CÁC DANH XƯNG** của mối quan hệ mà thôi.
- ✓ Nowhere in the Bible is, Father, Son, and Holy Ghost used as proper names.

- ✓ Không có nơi nào ở trong KINH THÁNH mà chữ Cha, Con, và ĐỨC THÁNH LINH được dùng như là các tên riêng cả.
- ✓ If that were true, Jesus would have **two names**.
- ✓ Nếu điều đó là đúng, thì Chúa Giê-xu sẽ phải có hai tên riêng.
- ✓ "**SON**", (as a proper name), and "**JESUS**", a proper name.
- ✓ "CON TRAI", (như là một tên riêng), và « GIÊ-XU », một tên riêng.

The angel that God sent to Joseph did not tell Joseph to name this coming child "**Son**".

Vị thiên sứ mà ĐỨC CHÚA TRỜI đã sai đến với Giô-sép đã không bảo Giô-sép đặt tên cho đứa con trai sắp chào đời này là "Con Trai".

Instead, he told him to name him **JESUS**.

Thay vào đó, thiên sứ bảo ông đặt tên cho con ấy là **GIÊ-XU**.

**Matthew 1:21** - *"And she shall bring forth a son, and thou shalt call his name **"JESUS"** for he shall save his people from their sins."*

**Mathi-ơ 1 :21** – *Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là **GIÊ-XU**, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.*

**If that is not good enough, let's look at what the angel of God said to Mary, the mother:**

**Nếu điều đó chưa đủ sức thuyết phục, chúng ta hãy xem đến điều mà thiên sứ của ĐỨC CHÚA TRỜI đã nói với Mari, mẹ Ngài:**

**Luke 1:30-31** - *"And the angel said unto her, Fear not, Mary: for thou*

*hast found favor with God. And, behold, thou shalt conceive in thy womb, and bring forth a son, and shalt call his name JESUS.*

**Luca 1 :30-31** – "Thiên sứ bèn nói rằng : Hỡi Mari, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt ĐỨC CHÚA TRỜI. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là GIÊ-XU."

- ✓ **Jesus, Himself plainly stated that He had come in His Father's name.**
- ✓ **Chúa Giê-xu, chính Ngài đã tuyên bố rõ ràng rằng Ngài đã đến trong danh của Cha Ngài.**

**John 5:43** - *"I am come in my Father's name, and ye receive me not: if another shall come in his own name, him ye will receive."*

**Giăng 5 :43** – “Ta đã nhân danh Cha Ta mà đến, các người không nhận lấy Ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người nhận lấy.”

- ✓ Jesus inherited His name from the Heavenly Father.
- ✓ Chúa Giê-xu đã thừa hưởng danh của Ngài từ vị Cha Thiên Thượng.

**Hebrews 1:4** - *"Being made so much better than the angels, as he hath by inheritance obtained a more excellent name than they."*

**Hê-bơ-rơ 1:4** – “VẬY ĐƯỢC HƯỞNG DANH CAO HƠN THIÊN SỨ BAO NHIÊU, THÌ TRỞ NÊN CAO TRỌNG HƠN THIÊN SỨ BẤY NHIÊU.”

- ✓ Jesus told his disciples that repentance and remission of sins should be preached in His NAME among all nations, beginning at Jerusalem:
- ✓ Chúa Giê-xu đã phán bảo các môn đồ của Ngài rằng sự ăn năn và sự tha thứ tội phải được rao giảng trong DANH của Ngài giữa vòng tất cả các nước, bắt đầu từ thành Giê-ru-salem:

**Luke 24:47** - *"And that repentance and remission of sins should be preached in his name among all nations, beginning at Jerusalem."*



**Luca 24 :47** – “Và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-salem.”

Jesus had already opened their understanding to the scriptures in **Verse 45**.

Chúa Giê-xu đã mở trí hiểu biết của họ đối với Lời Chúa trong **Câu 45**.

They understood the importance of the name, **Jesus**.  
Họ đã hiểu được sự quan trọng của danh đó, là Giê-xu.

That is why Peter could boldly preach remission of sins when using that name in water baptism: (Acts.2:38).

Đó là lý do tại sao Phi-e-rơ đã có thể rao giảng cách dạn dĩ sự rửa sạch tội khi dùng danh đó trong lễ báp têm bằng nước (Công vụ. 2 :38).

### **LET'S REVIEW THE SCENE - CHÚNG TA HÃY ÔN LẠI BỐI CẢNH ĐÓ.**

- ✓ Matthew was one of the eleven standing on the Day of Pentecost when Peter preached the first sermon that convicted the listeners:
- ✓ Mathi-ơ là một trong số mười một sứ đồ đứng đó vào Ngày Lễ Ngũ tuần, khi Phi-e-rơ rao giảng sứ điệp đầu tiên là sứ điệp đã bắt phục những người nghe :

**Acts 2:14** - "*But Peter, standing up with the eleven, lifted up his voice, and said unto them, Ye men of Judaea, and all ye that dwell at Jerusalem, be this known unto you, and hearken to my words:*"

**Công vụ 2 :14** – "*Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng : Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-salem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta:*"

- ✓ Matthew was present when the listeners asked:
- ✓ Mathi-ơ đã hiện diện tại đó khi các thánh giả đặt câu hỏi:

**Acts 2:37** - "Now when they heard this, they were pricked in their heart, and said unto Peter and to the rest of the apostles, Men and brethren, what shall we do?"

**Công vụ 2 :37** – “Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng : Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi ?”

**QUESTION #1:** *If Peter was wrong when he told the listeners to be baptized in Jesus name for the remission of sins, WHY didn't Matthew speak up?*

**CÂU HỎI #1 :** Nếu Phi-e-rơ đã sai trật khi ông bảo các thánh giả hãy chịu làm báp têm trong danh Chúa Giê-xu để được tha thứ tội, TẠI SAO Mathi-ơ đã không nói điều gì ?

**QUESTION #2:** *If Peter was wrong in his interpretation of Jesus' command, Why did Jesus allow Peter, (the man entrusted with the keys to the kingdom), to repeat "his mistake", so to speak, at Cornelius' house some ten or more years later?*

**CÂU HỎI #2 :** Nếu Phi-e-rơ đã sai trật trong sự giảng giải của ông về mạng lịnh của Chúa Giê-xu, Tại sao Chúa Giê-xu lại cho phép Phi-e-rơ, (là người đã được giao cho các chìa khoá của nước thiên đàng), được lập lại « sai lầm của ông », nếu có thể được nói như thế, tại nhà của Cọt-nây khoảng mười năm hay nhiều hơn thời gian ấy sau đó ?

**Acts 10:48** - "And he commanded them to be baptized in the name of the Lord. Then prayed they him to tarry certain days."

**Công vụ 10 :48** – Người lại truyền làm phép báp têm cho họ nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày.

**QUESTION #3:** *Why didn't they keep Philip from making the same error, so to speak, when he baptized those at Samaria?*

**CÂU HỎI #3 :** Vì sao họ đã không giữ cho Phi-líp khỏi phải phạm sai lầm y như thế, nếu có thể được nói như thế, khi ông ấy làm báp têm cho những người ở Samari ?

**Acts 8:16** - *"(For as yet he was fallen upon none of them: only they were baptized in the name of the Lord Jesus.)"*

**Công vụ 8 :16** - *(VÌ ĐỨC THÁNH LINH chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó ; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Giê-xu mà chịu phép báp têm thôi).*

**QUESTION #4:** *And above all things allowing Paul to repeat their mistake?*

**CÂU HỎI #4 :** Và trên hết mọi điều ấy, lại cho phép Phao-lô lập lại sai lầm của họ hay sao ?

**Acts 19:1-7** - *"And it happened, while Apollos was at Corinth, that Paul, having passed through the upper regions, came to Ephesus. And finding some disciples*

*2 he said to them, "Did you receive the Holy Spirit when you believed?" So they said to him, "We have not so much as heard whether there is a Holy Spirit."*

*3 And he said to them, "Into what then were you baptized?" So they said, "Into John's baptism."*

*4 Then Paul said, "John indeed baptized with a baptism of repentance, sayin"g to the people that they should believe on Him who would come after him, that is, on Christ Jesus."*

*5 When they heard this, they were baptized in the name of the Lord Jesus.*

*6 And when Paul had laid hands on them, the Holy Spirit came upon them, and they spoke with tongues and prophesied.*

*7 Now the men were about twelve in all."*

**Công vụ 19 :1-7** – *"Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. <sup>2</sup> Người hỏi rằng : Từ khi anh em tin, có lãnh được ĐỨC THÁNH LINH chăng ? Trả lời rằng : Chúng tôi cũng chưa nghe có ĐỨC THÁNH LINH nào. Người lại hỏi : Vậy thì anh em đã chịu phép báp têm nào ? <sup>3</sup> Trả lời rằng : Phép báp têm của Giăng. <sup>4</sup> Phao-lô bèn nói rằng : Giăng đã làm phép báp têm về sự ăn năn tội,*

mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Giê-xu. <sup>5</sup> Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp têm nhân danh Đức Chúa Giê-xu. <sup>6</sup> Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có ĐỨC THÁNH LINH giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. <sup>7</sup> Cộng hết thấy độ mười hai người.”

**Paul had compared with Peter the gospel that he had preached.**

Phao-lô đã so sánh với Phi-e-rơ phúc âm mà ông đã rao giảng.

**Galatians 1:18** - "Then after three years I (Paul) went up to Jerusalem to see Peter, and abode with him fifteen days."

**Galati 1 :18** – Kể đó, mãn ba năm, tôi (Phao-lô) lên thành Giê-ru-salem, ở làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày.

**Galatians 2:1-2** - "Then fourteen years after I went up again to Jerusalem with Barnabas, and took Titus with me also. And I went up by revelation, and communicated unto them that gospel which I preach among the Gentiles, but privately to them, which were of reputation, lest by any means I should run, or had run, in vain."

**Galati 2 :1-2** – Sau đó mười bốn năm, tôi lại lên thành Giê-ru-salem với Banaba, có đem Tít cùng đi nữa. Tôi vâng theo lời tỏ ra mà lên đó, phô bày Tin-lành mà tôi đã giảng trong người ngoại đạo ra cho anh em; lại phô bày riêng cho những kẻ có danh vọng hơn hết, kẻo sự chạy của tôi trước kia và bây giờ hoá ra vô ích chẳng.

We find **NO CORRECTION** was **MADE** or **NEEDED** to be **MADE!**

Chúng ta tìm thấy **KHÔNG CÓ SỰ SỬA SAI NÀO** đã được THỰC HIỆN hay **CẦN** được THỰC HIỆN cả !

Jesus personally revealed to Paul the gospel which he preached in **Gal 1:11-12** - "But I certify you, brethren, that the gospel which was preached of me is not after man. 12 For I neither received it of man, neither was I taught it, but by the revelation of Jesus Christ."

Chúa Giê-xu tự Ngài đã bày tỏ cho Phao-lô phúc âm mà ông đã rao giảng trong : **Galati 1 :11-12** : *Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin-lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu <sup>12</sup>. vì tôi không nhận và cũng không học Tin-lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Giê-xu Christ.*

We, also find that **Matthew's gospel was not written until many years after the Day of Pentecost** when the Believers were filled with the Holy Ghost (Dated, approximately, somewhere between A.D. 62 and A.D.75).

Chúng ta cũng tìm thấy rằng phúc âm Mathi-ơ đã không được viết ra mãi cho đến nhiều năm sau Ngày Lễ Ngũ tuần, khi các tín hữu đã được đổ đầy ĐỨC THÁNH LINH (Ngày tháng được ghi vào khoảng giữa năm 62 Trước Công Nguyên và năm 75 TCN).

- By this time approximately a half-million converts had already been baptized.
- Vào lúc này, có khoảng nửa triệu người cải đạo đã được làm phép báp têm rồi.
- Most of them being converted through the preaching of Peter and Paul.
- Phần lớn số người đó đã được cải đạo qua sự rao giảng của Phi-e-rơ và Phao-lô.

### **PLEASE KEEP IN MIND**

VUI LÒNG NHỚ TRONG TÂM TRÍ RẰNG :

- 1) No doctrine of scripture can be built on **one verse** only.

Không có giáo lý Kinh Thánh nào có thể được xây dựng trên chỉ một câu KINH THÁNH mà thôi.

- 2) There is no conflict, or contradiction between the commandment of Jesus and the obedience of the apostles.

Không có sự xung đột hay mâu thuẫn nào giữa mạng lệnh của Chúa Giê-xu và sự vâng lời của các sứ đồ.

Remember, we are to build upon the foundation of the apostles and prophets, Jesus Christ himself being the chief corner stone.

Xin hãy nhớ là chúng ta phải xây dựng trên nền tảng của các sứ đồ và các nhà tiên tri, chính Đức Chúa Giê-xu Christ là đá góc nhà.

**Ephesians 2:20** - *"And are built upon the foundation of the apostles and prophets, Jesus Christ himself being the chief corner stone;"*

**Ê-phê-sô 2 :20** – *“Anh em đã được dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê-xu Christ là đá góc nhà.”*

**I Corinthians. 3:10-11** - *"According to the grace of God which is given unto me, as a wise master builder, I have laid the foundation, and another buildeth thereon. But let every man take heed how he buildeth thereupon. For other foundation can no man lay than that is laid, which is Jesus Christ."*

**I Cô-rinh-tô 3 :10-11** – *“Theo ơn ĐỨC CHÚA TRỜI ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên, nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó, Vì chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Giê-xu Christ.”*

- 3) There is nothing wrong with **Matt.28:19**, and there is nothing wrong with the record in the Book of Acts.

Không có gì sai trật với Mathi-ơ 28 :19, và cũng không có gì sai với sự ghi chép trong Sách Công vụ các Sứ đồ.

Both are correct.  
Cả hai đều đúng.

Both belong to each other.  
Cả hai đều thuộc về lẫn nhau.

The one is the interpretation, by the Spirit, of the other.  
Câu này, bởi Thánh Linh, là sự phân giải của câu kia.

- 4) Matthew was quoting the commandment in his gospel: Mathi-ơ đang trưng dẫn mạng lệnh đó trong phúc âm của ông.

**Matthew 28:19** - "Go ye therefore, and teach all nations, baptizing them in the name of the Father, and of the Son, and of the Holy Ghost:"

**Mathi-ơ 28:19** – “VẬY, HÃY ĐI DẠY DỖ MUÔN DÂN, HÃY NHÂN DANH ĐỨC CHA, ĐỨC CON VÀ ĐỨC THÁNH LINH MÀ LÀM PHÉP BÁP TÊM CHO HỌ.”

- 5) The disciples did not quote the command - they obeyed it. They baptized in the name (Jesus), obeying Jesus command.

Các môn đồ đã không trưng dẫn (đọc) mạng lệnh đó - họ đã vâng lời, làm theo mạng lệnh đó. Họ đã làm báp têm trong danh (Giê-xu), vâng theo mệnh lệnh của Chúa Giê-xu.

## **INFILLING OF THE HOLY GHOST SỰ ĐỔ ĐẦY ĐỨC THÁNH LINH**

After repentance and being baptized in Jesus' Name for the remission of sins, there is *one more step* for us to complete God's plan of salvation in our lives.

Sau sự ăn năn tội và được báp-têm trong Danh Chúa Giê-xu để được xoá sạch các tội lỗi, thì vẫn còn *một bước đi nữa* dành cho chúng ta để hoàn thành kế hoạch cứu rỗi trong đời sống của chúng ta.

That is, having God fill us with the baptism of the Holy Ghost. Đó là, được ĐỨC CHÚA TRỜI đổ đầy trong chúng ta với Báp têm của ĐỨC THÁNH LINH.

The Repentant Man has been forgiven, but he is powerless against sin, Satan, and self (flesh).

Người Ăn năn đã được tha thứ, nhưng anh ấy vẫn bắt lợc đối với tội lỗi, với Satan và với cái ta/tôi của mình (là xác thịt).

Without the power of the Holy Ghost in his life he will revert back to the works of the flesh of his former life and that man's life will be worse than before coming to God.

Không có đợc quyền năng của ĐỨC THÁNH LINH trong đời mình, anh ta sẽ quay trở lại đối với các công việc của xác thịt của đời sống cũ của anh ta, và cuộc đời của người đó sẽ tệ hơn nữa so với lúc trước khi đến với Chúa.

**Matthew 12:43-45** - *“When an unclean spirit goes out of a man, he goes through dry places, seeking rest, and finds none.*

*44 “Then he says, ‘I will return to my house from which I came.’ And when he comes, he finds it empty, swept, and put in order.*

*45 “Then he goes and takes with him seven other spirits more wicked than himself, and they enter and dwell there; and the last state of that man is worse than the first. So shall it also be with this wicked generation.”*

**Mathi-ơ 12:43-45** – *“Khi tà ma ra khỏi một người, thì nó đi đến nơi khô khan kiếm chỗ nghỉ, nhưng kiếm không đợc; <sup>44</sup> rồi nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta mà ta mới ra khỏi; khi trở về, thấy nhà không, quét sạch, và sửa soạn tử tế. <sup>45</sup> Nó bèn lại đi, đem về bảy quỷ khác dữ hơn nó nữa, cùng vào nhà đó mà ở; vậy, số phận người ấy sau lại xấu hơn trước. Dòng dõi dữ này cũng như vậy.”*

*When we start to live for God it is vitally important that we partake of "ALL" of God's plan of salvation, which is "Repentance, Baptism in Jesus name, and the Infilling of the Holy Ghost." (Acts. 2:38-39).*

*Khi chúng ta bắt đầu sống cho ĐỨC CHÚA TRỜI thì việc chúng ta phải cùng tham dự “TẤT CẢ” kế hoạch cứu rỗi của ĐỨC CHÚA TRỜI là cực kỳ quan trọng, đó là “Sự ăn năn tội, Báp têm trong Danh Giê-xu, và sự đổ đầy của ĐỨC THÁNH LINH.” (Công vụ. 2:38-39).*

The *blood, water, and Spirit* are the three elements of God's plan of salvation for our New Birth (I John 5:7-8).



Huyết, nước, và Thánh Linh là ba thành phần của kế hoạch cứu rỗi của ĐỨC CHÚA TRỜI cho Sự Sinh Mới của chúng ta (I Giăng 5:7-8).

- Without the three elements the New Birth is *incomplete*.
- Khi không có đầy đủ ba thành phần đó thì sự Sinh Mới là chưa hoàn tất.
- We need all "3-elements" in our lives to complete our full and free salvation.
- Chúng ta cần phải có đầy đủ “3-thành phần” đó trong đời sống chúng ta để hoàn tất sự cứu rỗi đầy đủ và tự do.

- 1) **To Complete the "New Birth"** - Born of water and of the Spirit.  
Để Hoàn tất sự “Sinh Mới” – Được sinh bởi nước và Thánh Linh.

**John 3:5-6** - *"Jesus answered, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born of water and of the Spirit, he cannot enter into the kingdom of God. That which is born of the flesh is flesh; and that which is born of the Spirit is spirit."*

**Giăng 3:5-6** – “Đức Chúa Giê-xu đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước của ĐỨC CHÚA TRỜI. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần.”

- 2) **To Put Us in the "Body of Christ"**  
Đặt chúng ta trong “Thân thể của Đấng Christ”

**I Corinthians 12:13** - *"For by one Spirit are we all baptized into one body, whether we be Jews or Gentiles, whether we be bond or free; and have been all made to drink into one Spirit."*

**I Cô-rinh-tô 12:13** – “Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp têm chung một Thánh Linh; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa.”

### 3) To Make Us a "Child of God"

Làm cho Chúng ta thành một "Người con của ĐỨC CHÚA TRỜI"

**Galatians 4:3-7 - NKJV** - *"Even so we, when we were children, were in bondage under the elements of the world.*

*4 But when the fullness of the time had come, God sent forth His Son, born of a woman, born under the law,*

*5 to redeem those who were under the law, that we might receive the adoption as sons.*

*6 And because you are sons, God has sent forth the Spirit of His Son into your hearts, crying out, "Abba, Father!"*

*7 Therefore you are no longer a slave but a son, and if a son, then an heir of God through Christ."*

**Galati 4:3-7 – NKJV** – “Chúng ta cũng như vậy, khi còn thơ ấu, phải phục dưới các lễ thói của thế gian. <sup>4</sup> Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, ĐỨC CHÚA TRỜI bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, <sup>5</sup> để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài. <sup>6</sup> Lại vì anh em là con, nên ĐỨC CHÚA TRỜI đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha! <sup>7</sup> Dường ấy, người không phải là tôi mọi nữa, bèn là con; và nếu người là con, thì cũng là kẻ kế tự bởi ơn của ĐỨC CHÚA TRỜI.”

**Romans 8:16** - *"The Spirit itself beareth witness with our spirit, that we are the children of God:"*

**Rô-ma 8:16** – “Chính ĐỨC THÁNH LINH làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái ĐỨC CHÚA TRỜI.”

### 4) Without His Spirit in Our Lives We Are "None" of His. Không có được Thánh Linh của Ngài trong Đời Sống của Chúng ta, chúng ta “Chẳng là cái gì” của Ngài cả.

**Romans 8:9** - *"But ye are not in the flesh, but in the Spirit, if so be that the Spirit of God dwell in you. Now if any man has not the Spirit of Christ, he is none of his."*

**Rô-ma 8:9** – “Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh ĐỨC CHÚA TRỜI ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.”

The Holy Ghost Infilling is SYMBOLIC of Jesus' Resurrection.

Sự Đổ đầy ĐỨC THÁNH LINH là BIỂU TƯỢNG của Sự Sống lại của Chúa Giê-xu.

As Jesus experienced death, burial, and resurrection in providing salvation, we experience death, burial, and resurrection in receiving God's provided salvation for us.

Như Chúa Giê-xu đã trải nghiệm sự chết, sự chôn, và sự sống lại trong việc cung ứng sự cứu rỗi, chúng ta cũng trải nghiệm sự chết, sự chôn, và sự sống lại trong việc tiếp nhận sự cứu rỗi của ĐỨC CHÚA TRỜI dành cho chúng ta.

In the baptism of the Holy Ghost we experience resurrection life, a new creature in Christ Jesus:

Trong Báp têm ĐỨC THÁNH LINH, chúng ta nếm trải đời sống tái sinh, như là một tạo vật mới trong Đức Chúa Giê-xu Christ:

**II Corinthians 5:17** - *"Therefore if any man be in Christ, he is a new creature. Old things are passed away; behold, all things are become new."*

**II Cô-rinh-tô 5:17** – “Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới. Những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới.”

**"The Born Again Man" - “Người Được Tái Sinh”.**

The *"Born Again Man"* has a "New Nature Grafted In" - Thus, two natures reside within you.

“Người được Tái Sinh” có được một “Bản tính Mới Được Ghép Vào Trong” – Do đó, có hai bản tánh ở bên trong bạn.

Your HUMAN nature, and God's DIVINE Nature.

Bản tính CON NGƯỜI của bạn, và Bản tính THIÊN LIÊNG của ĐỨC CHÚA TRỜI.

This new nature is given to control the "old human nature".

Bản tính mới này là được ban cho để kiểm soát “bản tính thuộc con người cũ”.

When we are born again we do not lose the "old nature", as some teach. (Eradicated.)

Khi chúng ta được tái sinh, chúng ta không mất đi “bản tính cũ” như một vài kẻ đã dạy. (Đã bị tiêu diệt).

The old nature is still there fighting to regain control.

Cái bản tính cũ là vẫn còn ở đó đang tranh đấu để chiếm lại quyền kiểm soát.

If the old human nature is gone, why is the desire still there to react in a carnal way?

Nếu bản tính con người cũ đã biến mất thì tại sao sự ước muốn vẫn còn đó để phản ứng theo một đường hướng xác thịt?

You will note a new spiritual battle begins when you are filled with the Holy Ghost.

Bạn sẽ ghi nhận một trận chiến thuộc linh mới bắt đầu khi bạn được đầy đầy ĐỨC THÁNH LINH.

- Satan has lost his stronghold on you and he is fighting to get you back under his control.
- Satan đã mất đi pháo đài của hắn trên bạn và hắn đang chiến đấu để nắm được bạn trở lại dưới sự kiểm soát của hắn.

- If you stay prayed up and filled with the Holy Ghost the "old nature" will have to take a back seat.
- Nếu bạn tiếp tục cầu nguyện và đầy dẫy ĐỨC THÁNH LINH thì "cái bản tính cũ" sẽ phải tụt ra phía đằng sau.
- REMEMBER! Whichever nature you FEED will DOMINATE your life.
- HÃY NHỚ! Bạn NUÔI DƯỠNG bản tính nào thì bản tính đó sẽ THỐNG TRỊ đời sống của bạn.

This "New Nature" is the Nature of our Lord Jesus Christ.

"Bản tính Mới" này là Bản tính của Chúa Giê-xu Christ của chúng ta.

***II Peter 1:4*** - *"Whereby are given unto us exceeding great and precious promises: that by these ye might be partakers of the divine nature."*

***II Phi-e-rơ 1:4*** – “Và, bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất lớn rất quý cho chúng ta, hầu cho nhờ đó, anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bôn tánh ĐỨC CHÚA TRỜI.”

***Colossians 1:27*** - *"To whom God would make known what is the riches of the glory of this mystery among the Gentiles; which is Christ in you, the hope of glory."*

***Cô-lô-se 1:27*** – “Vì ĐỨC CHÚA TRỜI muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thế nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển.”

This "New Birth", born of water and of the Spirit covers all areas of our lives.

Sự "Sinh Mới" này, được sanh bởi nước và Thánh Linh, phủ che tất cả mọi lãnh vực của đời sống chúng ta.

- 1) A New Beginning - (redeemed).
- 2) A New Freedom - (from slavery of sin).
- 3) A New Nature - (divine).
- 4) A New Family - (sons of God (the church)).
- 5) A New Lifestyle - (walking in holiness).
- 6) A New Life - (eternal).
- 7) A New Name in glory - (citizen of heaven).
- 8) Một sự Khởi đầu Mới –(được chuộc lại).
- 9) Một sự Tự do Mới –(từ sự nô lệ của tội lỗi).
- 10) Một Bản tánh Mới –(thiên liêng).
- 11) Một Gia đình Mới –(các con cái của ĐỨC CHÚA TRỜI – Hội Thánh).
- 12) Một Cách sống Mới –(bước đi trong sự thánh khiết).
- 13) Một Đời sống Mới –(đời đời).
- 14) Một Tên Mới trong sự vinh hiển –(công dân của thiên đàng).

### **HOLY GHOST PROMISED.**

**ĐỨC THÁNH LINH ĐƯỢC HỨA BAN.**

The Holy Ghost was promised in both Old and New Testament:

ĐỨC THÁNH LINH đã được hứa ban cả trong Cựu Ước lẫn Tân Ước:

### **PROMISED in OLD TESTAMENT.**

**ĐƯỢC LÀM TRỌN trong TÂN ƯỚC**

*Joel 2:28-29 - "And it shall come to pass afterward, that I will pour out my spirit upon all flesh; and your sons and your daughters shall prophesy, your old men shall dream dreams, your young men shall see visions: And also upon the servants and upon the handmaids in those days will I pour out my spirit."*

*Giô-ên 2:28-29 – “Sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần Ta lên.”*

**FULFILLED in the NEW TESTAMENT.**

ĐƯỢC LÀM TRỌN trong TÂN ƯỚC.

**Acts 2:15-16** - *"For these are not drunken, as ye suppose, seeing it is but the third hour of the day. But this is that which was spoken by the prophet Joel."*

**Công vụ 2:15-16** – “Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều Đấng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri.”

**PROMISED in OLD TESTAMENT.**

ĐÃ ĐƯỢC HỨA TRONG CỰU ƯỚC.

**Isaiah 28:11-12** - *"For with stammering lips and another tongue will he speak to this people. To whom he said, This is the rest wherewith ye may cause the weary to rest; and this is the refreshing:myet they would not hear."*

**Ê-sai 28:11-12** – “Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe.”

**Ezek 11:19-20** - *"And I will give them one heart, and I will put a new spirit within you; and I will take the stony heart out of their flesh, and will give them an heart of flesh: That they may walk in my statutes, and keep mine ordinances, and do them: and they shall be my people, and I will be their God."*

**Ê-xê-chi-ên 11:19-20** – “Ta sẽ ban cho chúng nó một lòng đồng nhau, phủ thần mới trong các người; bỏ lòng đá khỏi xác thịt chúng nó, và sẽ cho chúng nó lòng thịt; để chúng nó noi theo lề luật Ta, giữ và làm theo mạng lệnh Ta. Chúng nó sẽ làm dân Ta, và Ta làm ĐỨC CHÚA TRỜI chúng nó.”

**FULFILLED in the NEW TESTAMENT**

ĐÃ ĐƯỢC LÀM TRỌN trong TÂN ƯỚC

**1 Corinthians 14:21-22** - *"In the law it is written, With men of other*

*tongues and other lips will I speak unto this people; and yet for all that will they not hear me, saith the Lord. Wherefore tongues are for a sign, not to them that believe, but to them that believe not: but prophesying serveth not for them that believe not, but for them which believe."*

**I Cô-rinh-tô 14:21-22** – “Trong luật pháp có chép rằng: Chúa phán: Ta sẽ nhờ những người nói tiếng lạ, và môi miệng của người ngoại quốc mà phán cho dân này; dầu vậy, họ cũng chẳng nghe Ta. Thế thì, các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa.”

John the Baptist comes on the scene preparing Israel for Giăng Báp-tít xuất hiện, chuẩn bị Y-sơ-ra-ên cho.

- The coming of Jesus, and
- The outpouring of the Holy Ghost.
- Sự đến của Chúa Giê-xu, và
- Sự tuôn đổ của ĐỨC THÁNH LINH.

**Matthew 3:11** - "*I indeed baptize you with water unto repentance: but he that cometh after me is mightier than I, whose shoes I am not worthy to bear: he shall baptize you with the Holy Ghost, and with fire:*"

**Mathi-ơ 3:11** – “Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng ĐỨC THÁNH LINH và bằng lửa.”

Jesus preached and taught about the Holy Ghost, that:  
Chúa Giê-xu đã giảng và dạy về ĐỨC THÁNH LINH rằng:

- 1) **It is a "Necessary" Experience.**  
Đó là một Trải nghiệm “Cần thiết”.

**John 3:5-7** - "*Jesus answered, Verily, verily, I say unto thee, Except a man be born of water and of the Spirit, he cannot enter into the*



*kingdom of God. That which is born of the flesh is flesh; and that which is born of the Spirit is spirit. Marvel not that I said unto thee, Ye must be born again."*

**Giăng 3:5-7** – “Đức Chúa Giê-xu đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước ĐỨC CHÚA TRỜI. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.”

**2) It is a "Satisfying" Experience.**

Đó là một Trải nghiệm “Làm thoả mãn”.

**John 4:14** - *"But whosoever drinketh of the water that I shall give him shall never thirst; but the water that I shall give him shall be in him a well of water springing up into everlasting life."*

**Giăng 4:14** – “Nhưng ai uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nhưng nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.”

**3) It is an "Interior" Experience.**

Đó là một Trải nghiệm “Bên trong”.

**John 7:37-39** - *"In the last day, that great day of the feast, Jesus stood and cried, saying, If any man thirst, let him come unto me, and drink. He that believeth on me, as the scripture hath said, out of his belly shall flow rivers of living water. (But this spake he of the Spirit, which they that believe on him should receive: for the Holy Ghost was not yet given; because that Jesus was not yet glorified.)"*

**Giăng 7 : 37-39** – Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Giê-xu ở đó, đứng lên kêu rằng : Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như KINH THÁNH đã chép vậy. (Ngài phán điều đó chỉ về ĐỨC THÁNH LINH mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy ; bởi bấy giờ ĐỨC THÁNH LINH chưa ban xuống, vì Đức Chúa Giê-xu chưa được vinh hiển.)

**4) It is a "Comforting" Experience.**

Đó là một Trải nghiệm « Đầy An-ủi.

**John 14:26** - *"But the Comforter, which is the Holy Ghost, whom the Father will send in my name, he shall teach you all things, and bring all things to your remembrance, whatsoever I have said unto you."*

**Giăng 14 :26** – *"Nhưng Đấng An-ủi, tức là ĐỨC THÁNH LINH mà Cha sẽ nhân danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi điều mà Ta đã phán cùng các người."*

**John 16:7** - *"Nevertheless I tell you the truth; It is expedient for you that I go away: for if I go not away, the Comforter will not come unto you; but if I depart, I will send him unto you."*

**Giăng 16:7** – *Dẫu vậy, Ta nói thật cùng các người : Ta đi là ích lợi cho các người ; vì nếu Ta không đi, Đấng An-ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến.*

**John 14:18** - *"I will not leave you comfortless (orphans): I will come to you."*

**Giăng 14:18** – *Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người.*

Some may ask, *"Why was it important for Jesus to go away before sending the Holy Ghost?"*

Vài người có thể hỏi, *Vì sao việc Chúa Giê-xu phải lìa đi trước khi ĐỨC THÁNH LINH được sai xuống lại là quan trọng?*

- ✓ The answer is that in His physical body He could only be "with" the disciples.
- ✓ Câu trả lời là trong thân thể vật lý của Ngài, Ngài chỉ có thể ở với các môn đồ mà thôi.
- ✓ In the Spirit He can be "in" those who will receive Him.
- ✓ Trong Thánh Linh, Ngài có thể ở « trong » những ai sẽ tiếp nhận Ngài.

**Colossians 1:27** - *"To whom God would make known what is the*

*riches of the glory of this mystery among the Gentiles; which is Christ in you, the hope of glory: "*

**Cô-lô-se 1 :27** – "VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển."

**5) It is a "Joyous" Experience.**

Đó là một Trải nghiệm Đầy vui sướng.

**Isaiah 12:3** - *"Therefore with joy shall ye draw water out of the wells of salvation."*

**Ê-sai 12 :3** – *Vậy nên các người sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu.*

**6) It is a "Peaceful" Experience.**

Đó là một Trải nghiệm Bình an.

**Romans 14:17** - *"For the kingdom of God is not meat and drink; but righteousness, and peace, and joy in the Holy Ghost."*

**Rô-ma 14 :7** – *“Vì nước ĐỨC CHÚA TRỜI chẳng tại sự ăn uống, nhưng tại sự công bình, bình an, vui vẻ bởi ĐỨC THÁNH LINH vậy.”*

- Before His crucifixion Jesus "promised" the Holy Ghost to the disciples.
- Trước khi bị đóng đinh, Chúa Giê-xu đã « hứa » ban ĐỨC THÁNH LINH cho các môn đồ.
- After His resurrection and before His ascension He "commanded" them to remain in Jerusalem until the Holy Ghost came.
- Sau khi sống lại và trước khi thăng thiên, Ngài đã truyền lệnh cho họ ở lại trong thành Giê-ru-salem cho đến khi ĐỨC THÁNH LINH đến.

**Luke 24:49** - *"And, behold, I send the promise of my Father upon*

*you: but tarry ye in the city of Jerusalem, until ye be endued with power from on high."*

**Luca 24:49** – “Còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.”

**Acts 1:4-5** - *"And, being assembled together with them, commanded them that they should not depart from Jerusalem, but wait for the promise of the Father, which, saith he, ye have heard of me. For John truly baptized with water; but ye shall be baptized with the Holy Ghost not many days hence."*

**Công vụ 1:4-5** – “Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn đừng ra khỏi thành Giê-ru-salem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe Ta nói. Vì chưng Giăng đã làm phép báp têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp têm bằng ĐỨC THÁNH LINH.”

**Acts 1:8** - *"But ye shall receive power, after that the Holy Ghost is come upon you: and ye shall be witnesses unto me both in Jerusalem, and in all Judaea, and in Samaria, and unto the uttermost part of the earth."*

**Công vụ 1:8** – “Nhưng khi ĐỨC THÁNH LINH giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-rusalem, cả xứ Giu-đê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất.”

We, also, have the promise given by Peter, on the day of the Holy Ghost outpouring, that the Holy Ghost is for us today.

Cũng thế, chúng ta có được lời hứa mà Phi-e-rơ đã hứa, vào ngày ĐỨC THÁNH LINH tuôn đổ, rằng ĐỨC THÁNH LINH là để dành cho chúng ta ngày nay.

**Acts 2:38** - *"Then Peter said unto them, Repent, and be baptized every one of you in the name of Jesus Christ for the remission of sins, and ye shall receive the gift of the Holy Ghost."*

**Công vụ 2 :38** – “Phi-e-rơ trả lời rằng : *Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu chịu phép báp têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho ĐỨC THÁNH LINH.*”

Let's see **WHO RETURNED** and **WAITED** for the **PROMISE**:

Chúng ta hãy xem AI ĐÃ TRỞ LẠI và CHỜ ĐỢI LỜI HỨA ĐÓ :

- ✓ The disciples, along with the women, and Mary the mother of Jesus and with His brethren returned to Jerusalem to wait for the Holy Ghost.
- ✓ Các môn đồ, cùng với các phụ nữ, và bà Ma-ri mẹ Chúa Giê-xu và các em của Ngài đã trở lại thành Giê-rusalem để chờ đợi ĐỨC THÁNH LINH.

**Acts 1:12-15** - *"Then returned they unto Jerusalem from the mount called Olivet, which is from Jerusalem a sabbath day's journey.*

*13 And when they were come in, they went up into an upper room, where abode both Peter, and James, and John, and Andrew, Philip, and Thomas, Bartholomew, and Matthew, James the son of Alphaeus, and Simon Zelotes, and Judas the brother of James.*

*14 These all continued with one accord in prayer and supplication, **with the women, and Mary the mother of Jesus, and with his brethren.***

*15 And in those days Peter stood up in the midst of the disciples, and said, (the number of names together were about an hundred and twenty,)"*

**Công vụ 1:12-15** – “Bấy giờ, các người đó từ núi gọi là Ô-li-ve trở về thành Giê-ru-salem ; núi ấy cách thành Giê-rusalem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. <sup>13</sup> Khi đã về đến, bèn lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đe con của Gia-cơ thường ở. <sup>14</sup> Hết thấy những người đó bèn lòng, đồng một ý mà cầu nguyện với các người đàn bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Giê-xu cùng anh em Ngài. <sup>15</sup> Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em, - số người nhóm lại ước được một trăm hai mươi người – mà nói rằng.”

**PLEASE NOTE:** The number of names together were about

one hundred and twenty.

XIN VUI LÒNG ĐỀ Ý RẰNG : Số lượng tên và những người nhóm lại với nhau là vào khoảng một trăm hai mươi người.

**Acts 2:1** - *"And when the day of Pentecost was fully come, they were all with one accord in one place."*

**Công vụ 2:1** – “Đến ngày lễ Ngũ-tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ.”

They **OBEYED**; they **TARRIED**; they **WAITED**; and they **RECEIVED!**

Họ ĐÃ Vâng LỜI; họ ĐÃ NÁN LẠI; họ ĐÃ CHỜ ĐỢI; và họ ĐÃ NHẬN ĐƯỢC !

**Acts 2:1-4** - *"And when the day of Pentecost was fully come, they were all with one accord in one place.*

*2 And suddenly there came a sound from heaven as of a rushing mighty wind, and it filled all the house where they were sitting.*

*3 And there appeared unto them cloven tongues like as of fire, and it sat upon each of them.*

*4 And they were all filled with the Holy Ghost, and began to speak with other tongues, as the Spirit gave them utterance."*

**Công-vụ 2:1-4** – “Đến ngày lễ Ngũ-tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ.<sup>2</sup> Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi.<sup>3</sup> Các môn đồ thấy lưỡi rời-rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình.<sup>4</sup> Hết thấy đều được đầy đầy ĐỨC THÁNH LINH, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như ĐỨC THÁNH LINH cho mình nói.”

**NOTE:** "They spake with "other tongues"

**GHI-CHÚ:** "Họ đã nói bằng ' những thứ tiếng khác"

Meaning: (different, foreign languages), as the Spirit gave the utterance, (speaking)" (Verse 4).

Nghĩa là : (những ngôn ngữ khác, những ngôn ngữ ngoại quốc), như Thánh Linh đã cho thốt ra (nói ra) (Câu 4).

Not their own "Jewish", or "native" tongues (language).

Không phải là tiếng Do-thái của chính họ, hay các tiếng (ngôn ngữ) bản xứ.

They were speaking languages they had never learned.

Họ đã nói những ngôn ngữ mà họ đã chưa bao giờ được học.

Languages they themselves did not understand as the Spirit did the speaking.

Các ngôn ngữ mà bản thân họ đã không hiểu được vì sự nói ra là do ĐỨC THÁNH LINH làm.

The hearers "heard" and "understood naturally" by their own native birth what the disciples spoke supernaturally, by the Spirit.

Những người nghe « đã nghe » và « đã tự nhiên hiểu được » theo bản tánh tự nhiên của họ những gì mà các môn đồ đã nói ra một cách siêu nhiên, do Thánh Linh ban cho.

These hearers were not Gentiles, but JEWES OUT OF EVERY NATION under heaven, who had gathered for the Feast of Passover and Pentecost, who had their own Jewish language, as well as, the language or tongue of the nation wherein they were born.

Những người nghe này không phải là dân Ngoại, nhưng họ là NHỮNG NGƯỜI DO THÁI TẢN LẠC RA KHẮP MỌI NƯỚC dưới bầu trời này, là những người đã đến nhóm lại để dự Lễ Vượt qua và Lễ Ngũ-tuần, là người có được tiếng Do thái của chính họ, cùng với ngôn ngữ hay thứ tiếng của quốc gia mà từ đó họ được sinh ra.

At least seventeen (17) places are named in Acts 2:5-11, covering the 4-corners of the then known world.

Ít nhất có mười bảy (17) chỗ được nói đến trong Công vụ 2 :5-11, bao trùm 4-góc của thế-giới được biết vào thời điểm đó.

It was a "convincing" and "convicting" sign to some, as they realized that these ignorant Galileans were speaking languages never learned by them.

Đó là một dấu hiệu « có tính thuyết phục » và « có tính kết án » đối với một số người, khi họ nhận biết được rằng những con người Ga-li-lê ngu dốt đó đã nói những ngôn ngữ mà họ chưa hề được học.

**Acts 2:5-11 - NKJV** - "And there were dwelling in Jerusalem Jews, devout men, from every nation under heaven.

6 And when this sound occurred, the multitude came together, and were confused, because everyone heard them speak in his own language.

7 Then they were all amazed and marveled, saying to one another, "Look, are not all these who speak Galileans?

8 "And how is it that we hear, each in our own language in which we were born?

9 "Parthians and Medes and Elamites, those dwelling in Mesopotamia, Judea and Cappadocia, Pontus and Asia,

10 "Phrygia and Pamphylia, Egypt and the parts of Libya adjoining Cyrene, visitors from Rome, both Jews and proselytes,

11 "Cretans and Arabs—we hear them speaking in our own tongues the wonderful works of God."

**Công vụ 2 :5-11 – NKJV** – “Vả, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-rusalem .<sup>6</sup> Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sửng sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình.<sup>7</sup> Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng : Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao ?<sup>8</sup> Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ ?<sup>9</sup> Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si,<sup>10</sup> Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến,<sup>11</sup> cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rét và A-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của ĐỨC CHÚA TRỜI.”



**ALSO NOTE!!** On the Day of Pentecost there were BOTH VISIBLE, and AUDIBLE MANIFESTATIONS.

ĐỒNG THỜI HÃY LƯU Ý!! Vào ngày Lễ Ngũ-tuần đều có CẢ HAI SỰ **BÀY TỎ** NHÌN THẤY ĐƯỢC, và NGHE ĐƯỢC.

**Acts 2:12-16, 33** - "So they were all amazed and perplexed, saying to one another, "Whatever could this mean?"

13 Others mocking said, "They are full of new wine."

14 But Peter, standing up with the eleven, raised his voice and said to them, "Men of Judea and all who dwell in Jerusalem, let this be known to you, and heed my words.

15 "For these are not drunk, as you suppose, since it is only the third hour of the day.

16 "But this is what was spoken by the prophet Joel:

33 "Therefore being exalted to the right hand of God, and having received from the Father the promise of the Holy Spirit, He poured out this which you **now see and hear.**"

**Công-vụ 2 :12-16, 33** – “Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng : ‘Việc này nghĩa làm sao ?’<sup>13</sup> Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng : ‘Họ say rượu mới đó.’<sup>14</sup> Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng : ‘Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-rusalem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta.<sup>15</sup> Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày.<sup>16</sup> Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: ...<sup>33</sup> Vậy sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu ĐỨC CHÚA TRỜI, và từ nơi Cha đã nhận lấy ĐỨC THÁNH LINH mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ ĐỨC THÁNH LINH ra, như các người đương thấy và nghe.’”

Verse 33 "..which ye see and **hear**..."

Câu 33 ...như các người đương thấy và nghe...

## **SPEAKING IN TONGUES - NÓI TIẾNG LẠ**

Do all speak with other tongues when they receive the Holy Ghost?

Có phải tất cả mọi người đều nói tiếng lạ khi họ nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH không?

- ✓ The ANSWER is YES!!
- ✓ Câu TRẢ LỜI là CÓ!!
- ✓ The baptism of the Holy Ghost is always evidenced by the newly Spirit-filled believer speaking in other tongues as the Spirit of God does the speaking.
- ✓ Báp têm Thánh Linh là luôn luôn được nhận ra bởi việc người tín hữu vừa mới được đổ đầy Thánh Linh nói ra tiếng lạ khi Thánh Linh của ĐỨC CHÚA TRỜI làm công việc thốt ra lời đó.
- ✓ Anyone who has never spoken in tongues has never been baptized with the Holy Ghost.
- ✓ Bất cứ ai chưa hề nói tiếng lạ là chưa bao giờ được báp têm Thánh Linh.

**Romans 8:9** - *"But ye are not in the flesh, but in the Spirit, if so be that the Spirit of God dwell in you. Now if any man has not the Spirit of Christ, he is none of his."*

**Rô-ma 8: 9** – *“Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh ĐỨC CHÚA TRỜI ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh ; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.”*

This truth is REFUTED by many, and they REFUSE to accept the fact that the initial evidence of receiving the Holy Ghost is always accompanied by speaking in other tongues.

Lẽ thật này bị nhiều người PHẢN BÁC, và họ TỪ CHỐI không chấp nhận sự kiện rằng dấu hiệu ban đầu của việc nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH là luôn luôn được đi kèm bằng việc nói tiếng lạ.

- ✓ Using their own "traditions" and "philosophy of men", like the Jews of Jesus' day were doing, as a cop-out.

- ✓ Bằng cách sử dụng « các truyền thống của riêng họ » và « triết lý của loài người », giống như những người Do thái thời Chúa Giê-xu đã làm, như là một sự né tránh.
- ✓ This universal attitude is abnormal and is fostered by Satan who hates speaking in tongues.
- ✓ Thái độ phổ biến này là bất thường và được khuyến khích bởi Satan là kẻ ghét nói tiếng lạ.

Satan loves to have people "wrest" the scriptures, knowing they do it to their own destruction.

Satan thích có được những người «vặn vẹo» Lời Chúa, biết rằng họ làm thế là cho sự huỷ diệt của chính họ.

**Colossians 2:8** - *"Beware lest any man spoil you through philosophy and vain deceit, after the tradition of men, after the rudiments of the world, and not after Christ."*

**Cô-lô-se 2:8** – “Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng.”

**II Peter 3:16** - *"As also in all his epistles, speaking in them of these things; in which are some things hard to be understood, which they that are unlearned and unstable wrest, as they do also the other scriptures, unto their own destruction."*

**II Phi-e-rơ 3:16** – “Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần KINH THÁNH khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình.”

The scriptures rightly divided gives conclusive proof that this supernatural manifestation (speaking in other tongues) always accompanied the Pentecostal experience.

*Lời Chúa khi được phân giải cách đúng đắn* cho ta bằng chứng thuyết phục rằng sự biểu lộ siêu nhiên này (sự nói tiếng lạ) luôn luôn đi kèm với kinh nghiệm thuộc Ngũ tuần.

Propheesied in Old Testament - Đã được nói tiên tri trong Cựu Ước.

**Isaiah 28:11** - *"For with stammering lips and another tongue will he speak to this people."*

**Ê-sai 28:11** – “Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này.”

**NOTE:** This says, "another tongue" (or language).

GHI CHÚ : Câu này nói, một lưỡi khác (hay một ngôn ngữ khác).

- ✓ A believer's own language would not be "another tongue" (or another language).
- ✓ Một ngôn ngữ riêng của một tín hữu sẽ không phải « một cái lưỡi khác » (hay một ngôn ngữ khác).
- ✓ In the New Testament - Jesus spoke of tongues as being the "sign" which would follow them who believe.
- ✓ Trong Tân Ước - Chúa Giê-xu phán về tiếng lạ như là một « dấu hiệu » sẽ kèm theo những kẻ tin.

**Mark 16:17** - *"And these signs shall follow them that believe; In my name shall they cast out devils; they shall speak with new tongues;"*

**Mác 16:17** – “Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này : Lấy danh Ta mà trừ quỷ ; dùng tiếng mới mà nói.”

**NOTE:** This says, "new tongues".

GHI CHÚ: Câu này nói, « tiếng mới ».

- ✓ A believer's own native tongues (or language) would not be "new tongues".

- ✓ Các tiếng bản xứ (hay ngôn ngữ) của một tín hữu sẽ không phải là « tiếng mới ».
- ✓ "Other tongues" or "new tongues" would not be a believer's own native languages, or a self-educated language, or a school educated language, but "another language", as God's Spirit chooses to speak.
- ✓ « Các tiếng khác » hay « các tiếng mới » sẽ không phải là các tiếng bản xứ của một tín hữu, hoặc là một ngôn ngữ tự-học, hay một ngôn ngữ được dạy ở nhà trường, nhưng là « một ngôn ngữ khác » được Thánh Linh của ĐỨC CHÚA TRỜI chọn để nói ra.

Now, let's look at the scriptures regarding the New Testament Holy Ghost infilling of believers.

Bây giờ, chúng ta sẽ xem Lời Chúa liên quan đến việc các tín hữu thời Tân Ước được đầy dẫy ĐỨC THÁNH LINH.

1) **THE APOSTLES**  
CÁC SỨ ĐỒ.

2) **MARY, THE MOTHER OF JESUS**  
BÀ MA-RI, MẸ CỦA CHÚA GIÊ-XU.

After Jesus' resurrection the disciples, His brethern, the women and Mary the Mother of Jesus went into the upper room and continued with one accord in prayer and supplication, (the number of names were about an hundred and twenty):

Sau sự sống lại của Chúa Giê-xu, các sứ đồ, các anh em của Ngài, các phụ nữ và bà Ma-ri Mẹ của Chúa Giê-xu đã đi lên căn phòng cao và đã bền lòng đồng một ý mà cầu nguyện (con số và tên người ước khoảng một trăm hai mươi người):

**Acts 1:12-14** - *"Then they returned to Jerusalem from the mount called Olivet, which is near Jerusalem, a Sabbath day's journey. And when they had entered, they went up into the upper room where they*

*were staying: Peter, James, John, and Andrew; Philip and Thomas; Bartholomew and Matthew; James the son of Alphaeus and Simon the Zealot; and Judas the son of James. These all continued with one accord in prayer and supplication, with the women and Mary the mother of Jesus, and with His brothers."*

**Công vụ 1:12-14** – “Bảy giờ, các người đó từ núi gọi là Ô-li-ve trở về thành Giê-ru-salem; núi ấy cách thành Giê-rusalem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. <sup>13</sup>Khi đã về đến, bèn lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Mathi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đe con của Gia-cơ thường ở. <sup>14</sup>Hết thấy những người đó bèn lòng đồng một ý mà cầu nguyện với các người đàn bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Giê-xu, cùng anh em Ngài.”

**Acts 2:1-4** - "And when the day of Pentecost was fully come, they were all with one accord in one place.

2 And suddenly there came a sound from heaven as of a rushing mighty wind, and it filled all the house where they were sitting.

3 And there appeared unto them cloven tongues like as of fire, and it sat upon each of them.

4 And they were all filled with the Holy Ghost, and began to speak with other tongues, as the Spirit gave them utterance."

**Công vụ 2 :1-4** – “Đến ngày lễ Ngũ-tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. <sup>2</sup>Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. <sup>3</sup>Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. <sup>4</sup>Hết thấy đều được đầy đầy ĐỨC THÁNH LINH, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như ĐỨC THÁNH LINH cho mình nói.”

This ALL included Mary the mother of Jesus, she waited along with the others (the number of names together were about an hundred and twenty.)

TẤT CẢ những người này kể cả Ma-ri mẹ của Chúa Giê-xu, bà ấy đã chờ đợi cùng với những người khác (con số tổng cộng ước chừng một trăm hai mươi người).

### 1) THE SAMARITANS - NHỮNG NGƯỜI SA-MA-RI.

**Acts 8:17-20 - NKJV** - "Then they laid hands on them, and they received the Holy Spirit. And when Simon saw that through the laying on of the apostles' hands the Holy Spirit was given, he offered them money, saying, "Give me this power also, that anyone on whom I lay hands may receive the Holy Spirit." But Peter said to him, "Your money perish with you, because you thought that the gift of God could be purchased with money!"

**Công vụ 8:17-20 – NKJV** – “Phi-e-ơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy ĐỨC THÁNH LINH. <sup>18</sup> Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban ĐỨC THÁNH LINH xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng : <sup>19</sup> Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy ĐỨC THÁNH LINH. <sup>20</sup> Nhưng Phi-e-ơ trả lời rằng : Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của ĐỨC CHÚA TRỜI !”

On the day of Pentecost they were sitting and worshiping when the Holy Ghost felled them...

Vào ngày lễ Ngũ-tuần họ đang ngồi và thờ phượng thì ĐỨC THÁNH LINH giáng trên họ...

The Samaritans received the Holy Ghost by the laying on of hands.

Những người Samari đã nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH bằng sự đặt tay.

#### **NOTE! - GHI CHÚ !**

*Though the word "tongues" are not mentioned in this passage, there had to be some distinct visible or audible evidence, and sign that made Simon, (a sorcerer, one who practices witchcraft), who had been bewitching the people of Samaria, desire this power.*

Mặc dù chữ « tiếng lạ » không được đề cập đến trong phân đoạn này, nhưng phải có vài chứng cứ thấy được hoặc nghe được rõ ràng, và dấu lạ đã làm cho Si-môn (một thầy hành nghề phù thủy), là

người đã rất thu hút dân chúng Samari, ao ước có được năng quyền này.

He offered money to buy this gift of laying on of hands.

Ông ta đã dâng tặng tiền bạc để mua được ân tứ đặt tay này.

**Acts 8:5-11** - *"Then Philip went down to the city of Samaria and preached Christ to them.*

*6 And the multitudes with one accord heeded the things spoken by Philip, hearing and seeing the miracles which he did.*

*7 For unclean spirits, crying with a loud voice, came out of many who were possessed; and many who were paralyzed and lame were healed. 8 And there was great joy in that city.*

*9 But there was a certain man called Simon, who previously practiced sorcery in the city and astonished the people of Samaria, claiming that he was someone great,*

*10 to whom they all gave heed, from the least to the greatest, saying, "This man is the great power of God."*

*11 And they heeded him because he had astonished them with his sorceries for a long time."*

**Công vụ 8 :5-11** – *"Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Samari mà giảng về Đấng Christ tại đó. <sup>6</sup>Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói ; <sup>7</sup>vì có những tà ma kêu lớn tiếng mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. <sup>8</sup>Tại có đó, trong thành được vui mừng khôn xiết .<sup>9</sup>Bấy giờ trong thành có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng, khiến cho dân Samari rất lấy làm lạ lùng*

*<sup>10</sup>Hết thầy từ trẻ đến già đều nghe theo người mà nói rằng : Chính người là quyền phép của ĐỨC CHÚA TRỜI, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. <sup>11</sup>Nhân đó chúng nghe theo người, vì bấy lâu nay người lấy phù phép giục họ thầy đều phải khen lạ."*

#### 4) THE GENTILES - NGƯỜI NGOẠI.

- (Cornelius, family and friends).
- (Cọt-nây, gia đình và bạn hữu).



- They received the Holy Ghost while listening to Peter preach the gospel message.
- Họ đã nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH trong khi lắng nghe Phi-e-rơ rao giảng sứ điệp phúc âm.

**Acts 10:44-47** - *"While Peter was still speaking these words, the Holy Spirit fell upon all those who heard the word.*

*45 And those of the circumcision who believed were astonished, as many as came with Peter, because the gift of the Holy Spirit had been poured out on the Gentiles also. 46 For they heard them speak with tongues and magnify God. Then Peter answered,*

*47 "Can anyone forbid water, that these should not be baptized who have received the Holy Spirit just as we have?"*

*48 And he commanded them to be baptized in the name of the Lord. Then they asked him to stay a few days."*

**Công vụ 10:44-48** – *"Khi Phi-e-rơ đang nói, thì ĐỨC THÁNH LINH giáng trên mọi người nghe đạo. <sup>45</sup> Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những người đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho ĐỨC THÁNH LINH cũng đổ ra trên người ngoại quốc nữa. <sup>46</sup> Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi ĐỨC CHÚA TRỜI. <sup>47</sup> Bấy giờ Phi-e-rơ lại cất tiếng nói rằng : Người ta có thể từ chối nước về phép báp têm cho những kẻ đã nhận lấy ĐỨC THÁNH LINH cũng như chúng ta chẳng ? <sup>48</sup> Người lại truyền làm phép báp têm cho họ nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày."*

- ✓ The "speaking in tongues" convinced Peter and his Jewish brethren that the Gentiles had received the Holy Ghost, because, "..they heard them speak with tongues." - (Verse 46).
- ✓ Việc « nói tiếng lạ » đã thuyết phục Phi-e-rơ và các anh em Do thái của ông rằng người Ngoại đã nhận được ĐỨC THÁNH LINH, bởi vì, « ...các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc. »- (C.46).
- ✓ **PETER ON THE CARPET** - When Peter returned to

Jerusalem the church rebuked him for going into the house of a Gentile.

- ✓ PHI-E-RO' BỊ KHIỂN TRÁCH – Khi Phi-e-rơ trở về Giê-ru-salem, HỘI THÁNH đã quở trách ông vì đã đi vào trong nhà của một người Ngoại.

**Acts 11:1-18** - *"Now the apostles and brethren who were in Judea heard that the Gentiles had also received the word of God.*

*2 And when Peter came up to Jerusalem, those of the circumcision contended with him,*

*3 saying, "You went in to uncircumcised men and ate with them!"*

*4 But Peter explained it to them in order from the beginning, saying:*

*5 "I was in the city of Joppa praying; and in a trance I saw a vision, an object descending like a great sheet, let down from heaven by four corners; and it came to me.*

*6 "When I observed it intently and considered, I saw four-footed animals of the earth, wild beasts, creeping things, and birds of the air.*

*7 "And I heard a voice saying to me, 'Rise, Peter; kill and eat.'*

*8 "But I said, 'Not so, Lord! For nothing common or unclean has at any time entered my mouth.'*

*9 "But the voice answered me again from heaven, 'What God has cleansed you must not call common.'*

*10 "Now this was done three times, and all were drawn up again into heaven.*

*11 "At that very moment, three men stood before the house where I was, having been sent to me from Caesarea.*

*12 "Then the Spirit told me to go with them, doubting nothing. Moreover these six brethren accompanied me, and we entered the man's house.*

*13 "And he told us how he had seen an angel standing in his house, who said to him, Send men to Joppa, and call for Simon whose surname is Peter,*

*14 'who will tell you words by which you and all your household will be saved.'*

*15 "And as I began to speak, the Holy Spirit fell upon them, as upon us at the beginning.*

*16 "Then I remembered the word of the Lord, how He said, John indeed baptized with water, but you shall be baptized with the Holy Spirit.'*

17 “If therefore God gave them the same gift as He gave us when we believed on the Lord Jesus Christ, who was I that I could withstand God?”

18 When they heard these things they became silent; and they glorified God, saying, “Then God has also granted to the Gentiles repentance to life.”

**Công vụ 11:1-18** – “Các sứ đồ và anh em xứ Giu-đê nghe tin người Ngoại cũng đã nhận lấy đạo ĐỨC CHÚA TRỜI. <sup>2</sup> Khi Phi-e-rơ đã trở lên thành Giê-rusalem, có người tín đồ vốn chịu phép cắt bì trách móc người, <sup>3</sup> rằng :Người đã vào nhà kẻ chưa chịu cắt bì, và ăn chung với họ ! <sup>4</sup> Nhưng Phi-e-rơ đem mọi sự đã qua thuật cho họ theo thứ tự và từng điều, <sup>5</sup> rằng : Ta đương cầu nguyện trong thành Gióp-bê, lúc đó ta bị ngất trí đi, thấy sự hiện thấy : Có vật gì giống như cái khăn lớn, níu bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống tận ta. <sup>6</sup> Ta xem xét kỹ càng, thấy trong đó có các loài thú bốn cẳng trên đất, các thú rừng, các côn trùng và các loài chim trên trời. <sup>7</sup> Ta lại nghe có tiếng phán rằng : Hỡi Phi-e-rơ, hãy chớ dậy, giết thịt và ăn. <sup>8</sup> Ta thưa rằng : Lạy Chúa, chẳng vậy ; vì không bao giờ có vật chi dơ dáy hay chẳng sạch vào miệng tôi đâu. <sup>9</sup> Tiếng từ trời phán cùng ta lần thứ hai mà rằng : Chớ coi điều Chúa đã làm cho tinh sạch như là dơ dáy. <sup>10</sup> Lời đó lập lại ba lần, đoạn, thay thay đều thâu lại lên trời. <sup>11</sup> Kia, cùng một lúc đó, ba người ở thành Sê-sa-rê chịu sai đến cùng ta, đã tới tận cửa nhà ta ở. <sup>12</sup> ĐỨC THÁNH LINH truyền cho ta phải đi với ba người ấy, đừng nghi ngại gì. Nay, sáu người anh em đây đồng đi với ta, và chúng ta đều vào trong nhà Cọt-nây. <sup>13</sup> Người này thuật lại cho ta thể nào tại nhà mình đã thấy một thiên sứ hiện đến và phán rằng : Hãy sai tới thành Gióp-bê, mời Si-môn cũng gọi là Phi-e-rơ đến đây. <sup>14</sup> Người ấy sẽ nói cho người những lời, mà nhờ đó, người và cả nhà mình sẽ được cứu rỗi. <sup>15</sup> Ta mới khởi sự nói, thì có ĐỨC THÁNH LINH giáng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giáng trên chúng ta. <sup>16</sup> Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng : Giảng đã làm phép báp têm bằng nước, nhưng các người sẽ chịu phép báp têm bằng ĐỨC THÁNH LINH. <sup>17</sup> Vậy, nếu ĐỨC CHÚA TRỜI đã ban cho họ cũng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Giê-xu Christ, thì ta là ai mà ngăn trở ĐỨC CHÚA TRỜI được ? <sup>18</sup> Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thoả thuận và ngợi khen ĐỨC CHÚA TRỜI, rằng : Vậy ĐỨC CHÚA TRỜI cũng đã ban sự ăn năn cho người Ngoại để họ được sự sống !”

**Acts 15:7-9** - "And when there had been much dispute, Peter rose up and said to them: "Men and brethren, you know that a good while ago God chose among us, that by my mouth the Gentiles should hear the word of the gospel and believe.

8 "So God, who knows the heart, acknowledged them by giving them the Holy Spirit, just as He did to us,

9 "and made no distinction between us and them, purifying their hearts by faith.

**Công vụ 15:7-9** – "Sau một cuộc bàn luận dài rồi, Phi-e-rơ đứng dậy nói cùng chúng rằng : Hỡi anh em, hãy biết rằng từ lúc ban đầu, ĐỨC CHÚA TRỜI đã chọn tôi trong các anh em, để cho người Ngoại được nghe Tin-lành bởi miệng tôi và tin theo <sup>8</sup> ĐỨC CHÚA TRỜI là Đấng biết lòng người, đã làm chứng cho người Ngoại, mà ban ĐỨC THÁNH LINH cho họ cũng như cho chúng ta ; <sup>9</sup> Ngài chẳng phân biệt chúng ta với người Ngoại đâu, vì đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch."

## 5) CONVERTS AT EPHESUS. NHỮNG NGƯỜI CẢI ĐẠO Ở Ê-PHÊ-SÔ.

- ✓ Paul met a group of believers that had walked in all the light that they knew, explained that Jesus came to baptize the believers with the Holy Ghost.
- ✓ Phao-lô đã gặp một nhóm tín hữu, là những người đã bước đi trong tất cả sự sáng mà họ biết, đã cắt nghĩa rằng Chúa Giê-xu đã đến để làm báp têm Thánh Linh cho những kẻ tin.
- ✓ They were re-baptized in the name of the Lord Jesus, and received the Holy Ghost with the evidence of speaking in other tongues.
- ✓ Họ đã được làm báp têm lại trong danh Chúa Giê-xu, và đã nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH với chứng cứ của sự nói tiếng lạ.

**Acts 19:1-6** - "And it happened, while Apollos was at Corinth, that Paul, having passed through the upper regions, came to Ephesus. And finding some disciples  
 2 he said to them, "Did you receive the Holy Spirit when you believed?" So they said to him, "We have not so much as heard whether there is a Holy Spirit."  
 3 And he said to them, "Into what then were you baptized?" So they said, "Into John's baptism."  
 4 Then Paul said, "John indeed baptized with a baptism of repentance, saying to the people that they should believe on Him who would come after him, that is, on Christ Jesus."  
 5 When they heard this, they were baptized in the name of the Lord Jesus.  
 6 And when Paul had laid hands on them, the Holy Spirit came upon them, and they spoke with tongues and prophesied."

**Công vụ 19:1-6** – "Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. <sup>2</sup>Người hỏi rằng : Từ khi anh em tin, có lãnh được ĐỨC THÁNH LINH chẳng ? Trả lời rằng : Chúng tôi cũng chưa nghe có ĐỨC THÁNH LINH nào. Người lại hỏi : Vậy thì anh em đã chịu phép báp têm nào ? <sup>3</sup>Trả lời rằng : Phép báp têm của Giăng. <sup>4</sup>Phao-lô bèn nói rằng : Giăng đã làm phép báp têm về ăn năn tội, mà truyền cho dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Giê-xu. <sup>5</sup>Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp têm nhân danh Đức Chúa Giê-xu. <sup>6</sup>Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có ĐỨC THÁNH LINH giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri."

## 6) APOSTLE PAUL. SỨ ĐỒ PHAO-LÔ.

**Acts 9:17** - "And Ananias went his way, and entered into the house; and putting his hands on him said, Brother Saul, the Lord, even Jesus, that appeared unto thee in the way as thou camest, hath sent me, that thou mightest receive thy sight, and be filled with the Holy Ghost."

**Công vụ 9 :17** – "Ana-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng : Hỏi anh Sau-lơ, Chúa là Giê-xu này, đã hiện ra cùng

*anh trên con đường anh đi đến đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy ĐỨC THÁNH LINH."*

- ✓ Although it does not record in this verse that Paul spoke in tongues, we have his testimony concerning the use of this gift (speaking in tongues):
- ✓ Mặc dầu không ghi chép trong câu KINH THÁNH này việc Phao-lô nói tiếng lạ, chúng ta cũng có được lời chứng của ông liên quan đến sự sử dụng ân tứ này (việc nói tiếng lạ):

**I Corinthians 14:18-19** - *"I thank my God, I speak with tongues more than ye all: Yet in the church I had rather speak five words with my understanding, that by my voice I might teach others also, than in thousand words in an unknown tongue."*

**I Cô-rinh-tô 14:18-19** – *"Tôi tạ ơn ĐỨC CHÚA TRỜI, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thầy anh em; nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong HỘI THÁNH, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ."*

**PLEASE NOTE - VUI LÒNG LƯU Ý RẰNG:**

- ✓ **I Cor. Chapters 12; 13; and 14** is dealing with the gifts of the Spirit that flow from the Holy Ghost that is in the believer.
- ✓ I Cô-rinh-tô, các Chương 12, 13, và 14 đề cập tới các ân tứ của ĐỨC THÁNH LINH tuôn chảy từ ĐỨC THÁNH LINH ở trong người tín hữu.
- ✓ Paul was thanking God that he spoke with tongues, but he did not run the services of the church by speaking in tongues.
- ✓ Phao-lô đã cảm tạ ĐỨC CHÚA TRỜI về việc ông nói tiếng lạ, nhưng ông đã không điều hành các công tác của HỘI THÁNH bằng việc nói tiếng lạ.

He chose to preach in a language understandable to the hearer.

Ông đã chọn rao giảng bằng một ngôn ngữ mà người nghe có thể hiểu được.

When baptized with the Holy Ghost, you will speak with other tongues as evidence that you have been filled with His Spirit.

Khi đã được báp têm bằng ĐỨC THÁNH LINH, bạn sẽ nói các thứ ngôn ngữ khác như là bằng chứng là bạn đã được báp têm bằng Thánh Linh của Ngài.

- However, this is not the "gift of tongues" spoken about in I **Cor.12, and 14.**
- Tuy nhiên, đây không phải là « ân tứ tiếng lạ » được đề cập đến trong I.Cô-rinh-tô 12, và 14.
- The gifts of the Spirit flow out from the Holy Ghost that is in you.
- Các ân tứ Thánh Linh sẽ tuôn chảy ra từ ĐỨC THÁNH LINH ở trong người bạn.
- Not of your spirit, nor of your power, but of the Holy Ghost Power.
- Không phải bởi linh của bạn, cũng không phải bởi năng lực của bạn, bèn là bởi năng lực của ĐỨC THÁNH LINH.
- You cannot have the "gift of tongues" *until* you have first received the Holy Ghost speaking in other tongues as the Spirit gives the utterance.
- Bạn không thể có được « ân tứ tiếng lạ » cho đến khi nào bạn trước tiên đã nhận lãnh ĐỨC THÁNH LINH nói được các tiếng lạ như đã được Thánh Linh ban cho.

## **FROM THE HOLY GHOST BAPTISM COMES TỪ ĐỨC THÁNH LINH SỰ BÁP-TEM ĐẾN**

### **1) The "Fruit" of the Spirit.**

«Bông trái» của Thánh Linh.

**Galatians 5:22-23** - "But the fruit of the Spirit is love, joy, peace, longsuffering, gentleness, goodness, faith, Meekness, temperance: against such there is no law."

**Galati 5:22-23** – "Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ.<sup>23</sup> Không có luật pháp nào cấm các sự đó."

## 2) The "Ministerial" Gifts.

Các Ân tứ Thuộc về Mục sự .

**Ephesians 4:8-15 - NKJV** - "Therefore He says: "When He ascended on high, He led captivity captive, And gave gifts to men." 9 (Now this, "He ascended"--what does it mean but that He also first descended into the lower parts of the earth 10 He who descended is also the One who ascended far above all the heavens, that He might fill all things.)11 And He Himself gave some to be apostles, some prophets, some evangelists, and some pastors and teachers,12 for the equipping of the saints for the work of ministry, for the edifying of the body of Christ, 13 till we all come to the unity of the faith and of the knowledge of the Son of God, to a perfect man, to the measure of the stature of the fullness of Christ; 14 that we should no longer be children, tossed to and fro and carried about with every wind of doctrine, by the trickery of men, in the cunning craftiness of deceitful plotting, 15 but, speaking the truth in love, may grow up in all things into Him who is the head -Christ-

**Ê-phê-sô 4 :8-15 – NKJV** – "Vậy, nên có chép rằng : Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, Và ban các ơn cho loài người. <sup>9</sup>Vả, những chữ « Ngài đã lên » có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao ? <sup>10</sup>Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy hết mọi sự. <sup>11</sup>Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri người khác làm thầy giảng Tin-lành, kẻ khác nữa làm mục sự và giáo sư, <sup>12</sup>để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, <sup>13</sup> cho đến chừng nào chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con ĐỨC CHÚA TRỜI, mà nên bậc thành nhân được tâm thức vóc giạc trọn vẹn của



Đấng Christ. <sup>14</sup>Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, <sup>15</sup> nhưng muốn chúng ta lấy lòng yêu thương, nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ."

**I Corinthians 12:28** - "And God hath set some in the church, first apostles, secondarily prophets, thirdly teachers, after that miracles, then gifts of healings, helps, governments, diversities of tongues."

**I Cô-rinh-tô 12:28** – "ĐỨC CHÚA TRỜI đã lập trong HỘI THÁNH, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kể đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng."

### 3) **The "Gifts of the Spirit" (Spiritual gifts).** Các Ân tứ của Thánh Linh (các ân tứ thuộc linh).

**I Corinthians 12:1** - "Now concerning spiritual gifts, brethren, I would not have you ignorant."

**I Cô-rinh-tô 12:1** – "Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng."

**I Corinthians 12:10** - "To another the working of miracles; to another prophecy; to another discerning of spirits; to another divers kinds of tongues; to another the interpretation of tongues:"

**I Cô-rinh-tô 12:10** – "Người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy."

- ✓ Without the initial infilling of the Holy Ghost, these gifts cannot be manifested.
- ✓ Khi không có được sự đổ đầy ban đầu của ĐỨC THÁNH LINH, các ân tứ này không thể biểu thị được.
- ✓ They do not come with your "first birth," nor of your own

spirit, **but** from the Holy Ghost "*New Birth*" experience.

- ✓ Chúng không đến với trải nghiệm « *sự ra đời đầu tiên* » của bạn, cũng không đến bởi tâm linh của chính bạn, nhưng từ sự trải nghiệm "*Sự Sinh Mới*" của Đức Chúa Trời.